

**ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 12**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
1	001292	Lý Gia Bảo	05/04/2008	12A1	5.6	1.75	7.4	6.5	5.4	2.8	8.2	7.0	5.3		5.3	1.75	7.1							
2	001302	Hồ Tuấn Du	26/11/2008	12A1	6.6	2.75	9.4	6.5	4.0	2.4	6.4	9.0	6.8		4.5	3	7.5							
3	001305	Phạm Quốc Duy	02/06/2008	12A1	4.4	1.5	5.9	6.5	4.0	3	7	7.8	5.5		3.8	2	5.8							
4	001328	Nguyễn Trương Quang Huy	21/09/2008	12A1	5.8	1.25	7.1	6.3	3.7	3	6.7	7.3	6.0		6.3	2.75	9.1							
5	001373	Đỗ Đức Phong	07/12/2008	12A1	6.1	2	8.1	6.3	3.7	3	6.7	5.8	6.3		5.8	2.75	8.6							
6	001382	Tô Kim Sang	28/07/2008	12A1	6.6	2.75	9.4	7.5	5.1	3	8.1	8.5	6.8		5.8	3	8.8							
7	001455	Nguyễn Võ Mai Anh	18/12/2007	12A1	5.9	1.5	7.4	6.8	3.5	3	6.5	8.0	5.5		4.0	3	7.0							
8	001459	Phan Thị Vân Anh	06/12/2008	12A1	5.9	3	8.9	8.3	3.5	2.6	6.1	8.3	8.6		5.5	3	8.5							
9	001476	Trần Quốc Bảo	25/05/2008	12A1	6.3	3	9.3	8	4.4	3	7.4	8.5	8.8		5.5	2.75	8.3							
10	001492	Giang Nguyễn Trường Duy	24/05/2008	12A1	5	1	6.0	5.5	1.9	1.2	3.1	7.0	5.3		3.5	2.25	5.8							
11	001509	Nguyễn Tiến Đạt	06/09/2008	12A1	5.4	2	7.4	5.5	2.6	2.2	4.8	5.6	7.8		4.5	2.75	7.3							
12	001540	Võ Thị Ngọc Hiền	27/08/2008	12A1	4.5	1.5	6.0	7.8	3.9	2.8	6.7	5.6	7.5		6.0	3	9.0							
13	001548	Nguyễn Bá Hiếu	09/02/2008	12A1	6.5	1.75	8.3	5.5	4.2	2.8	7	9.5	8.8		5.0	2.5	7.5							
14	001549	Trần Trung Hiếu	02/08/2008	12A1	3.05	0.75	3.8	4.8	3.9	3	6.9	5.8	7.1		2.8	2	4.8							
15	001557	Trần Huy Hoàng	19/07/2008	12A1	4.4	1.5	5.9	5.5	2.1	1.6	3.7	5.5	6.5		3.1	1.25	4.4							
16	001570	Nguyễn Thế Huy	10/01/2008	12A1	5.6	2	7.6	7.5	2.8	3	5.8	7.8	8.3		5.5	3	8.5							
17	001581	Trương Gia Huy	13/02/2008	12A1	3.9	1	4.9	5.5	2.3	3	5.3	5.5	4.8		4.0	2	6.0							
18	001603	Vũ Văn Khánh	20/02/2008	12A1	6.1	2.5	8.6	6.5	3.3	1.2	4.5	4.8	7.0		5.3	1.5	6.8							
19	001613	Trương Đăng Khoa	02/01/2008	12A1	4.8	1	5.8	6.8	3.2	3	6.2	6.5	7.3		6.0	2.5	8.5							
20	001646	Nguyễn Thị Ngọc Linh	29/01/2008	12A1	5.7	2.5	8.2	6	1.8	3	4.8	6.8	7.6		5.3	3	8.3							
21	001676	Nguyễn Thị Ngọc Mai	30/03/2008	12A1	5.7	2.5	8.2	8	4.2	3	7.2	7.3	8.5		5.8	3	8.8							
22	001686	Trần Việt Thiên Minh	09/07/2008	12A1	6.3	2.5	8.8	5.3	4.0	2.8	6.8	8.5	7.3		6.3	3	9.3							
23	001697	Nguyễn Phương Nam	26/07/2008	12A1	6.3	2.5	8.8	6.5	3.9	2.8	6.7	5.8	6.6		6.0	3	9.0							
24	001698	Võ Viết Nam	18/08/2008	12A1	4.6	0.75	5.4	6	3.2	2.4	5.6	7.3	7.3		4.3	1.75	6.1							
25	001722	Nguyễn Phan Minh Nhật	31/10/2008	12A1	6.3	2.5	8.8	4.5	2.6	3	5.6	8.3	8.3		6.3	3	9.3							
26	001728	Ngô Trần Yến Nhi	13/01/2008	12A1	7	2.25	9.3	8.3	3.0	3	6	7.8	9.0		6.5	3	9.5							
27	001734	Nguyễn Thới Tuyết Nhi	19/10/2008	12A1	5.8	2.5	8.3	5.3	4.4	3	7.4	7.8	8.6		5.8	2.75	8.6							
28	001753	Nguyễn Thành Phát	14/01/2008	12A1	2.6	0.5	3.1	4.5	3.3	1.2	4.5	4.0	3.1		3.0	1.25	4.3							
29	001757	Trần Tiến Phát	30/05/2008	12A1	4.3	2.5	6.8	4.8	2.3	3	5.3	6.8	6.1		2.8	2.5	5.3							
30	001779	Nông Phạm Minh Quân	24/09/2008	12A1	5.2	2	7.2	4.5	2.1	2.4	4.5	5.0	9.0		3.4	2	5.4							
31	001781	Lê Hoàng Anh Quốc	19/05/2008	12A1	6.1	3	9.1	5.5	3.9	3	6.9	8.3	8.4		5.8	3	8.8							
32	001803	Hồ Đắc Tài	05/08/2008	12A1	6.3	1.75	8.1	6	2.1	2	4.1	8.5	6.5		3.5	2.75	6.3							
33	001806	Nguyễn Văn Thanh Tài	08/09/2008	12A1	3.9	1.5	5.4	7.3	2.3	2.4	4.7	8.0	7.1		2.1	2.75	4.9							
34	001828	Phạm Ngọc Thắng	06/07/2008	12A1	4.6	2.25	6.9	5	3.9	2.8	6.7	6.0	5.8		3.4	3	6.4							
35	001833	Trần Trung Thịnh	01/01/2008	12A1	6.1	2.5	8.6	5.5	2.6	3	5.6	8.0	8.5		5.5	2.5	8.0							
36	001841	Hồ Thanh Thư	15/11/2008	12A1	5.9	1.75	7.7	7	3.7	3	6.7	6.3	7.0		5.8	2.75	8.6							
37	001855	Huỳnh Bảo Thy	03/03/2008	12A1	5.9	2.5	8.4	7.8	4.7	3	7.7	6.3	7.5		6.5	3	9.5							
38	001883	Nguyễn Quế Trân	11/03/2008	12A1	5.4	2.25	7.7	7	3.0	2.4	5.4	6.6	7.8		5.8	3	8.8							

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTP			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
39	001888	Trần Minh Trí	19/10/2008	12A1	5.3	2.5	7.8	5.3	3.3	2	5.3	7.0	5.8		4.0	3	7.0							
40	001908	Lê Đình Minh Tuấn	07/05/2008	12A1	6.3	2	8.3	4.8	3.7	3	6.7	8.5	8.3		5.0	3	8.0							
41	001909	Lê Vũ Anh Tuấn	12/07/2008	12A1	5.85	3	8.9	6	4.0	2.6	6.6	7.5	8.5		5.5	2.75	8.3							
42	001944	Nguyễn Phạm Tường Vy	07/07/2008	12A1	5.5	2.25	7.8	7.3	3.2	1.4	4.6	5.5	8.1		5.5	3	8.5							
43	001953	Nguyễn Hoàng Như Ý	13/10/2008	12A1	6.1	2.5	8.6	5.3	3.7	2.8	6.5	7.3	9.0		6.0	3	9.0							
44	001282	Lưu Dương Huỳnh Anh	19/01/2007	12A10	5.2	2.5	7.7	7.8	3.2	2.4	5.6	9.0			4.6	2.75	7.4	5.0	2	7	4.8	3	7.8	
45	001286	Nguyễn Ngọc Lan Anh	01/08/2008	12A10	6.1	3	9.1	7.8	3.9	2.4	6.3	9.3			5.5	2.75	8.3	5.3	2	7.3	6.0	3	9	
46	001291	Bùi Hoàng Gia Bảo	19/01/2008	12A10	5.9	2.5	8.4	6	2.8	2	4.8	9.0			4.8	1.5	6.3	5.0	1.25	6.25	5.8	3	8.8	
47	001333	Trần Nguyễn Gia Hưng	18/01/2008	12A10	5.9	2	7.9	6	2.8	3	5.8	6.3			5.0	2.75	7.8	3.5	1.25	4.75	6.0	2.75	8.75	
48	001402	Nguyễn Thị Thủy Tiên	06/03/2008	12A10	4.1	1.25	5.4	6	2.5	2.8	5.3	8.5			4.8	2.25	7.1	4.3	2	6.3	4.6	2	6.6	
49	001421	Nguyễn Đình Thịnh Vượng	12/04/2008	12A10	6.1	2.5	8.6	6	3.7	3	6.7	6.4			5.5	2	7.5	4.5	2	6.5	6.8	2.75	9.55	
50	001277	Đường Trần Bảo An		12A10	4	1.5	5.5	4.5	1.6	1	2.6	2.5			5.0	1	6.0	2.8	0.25	3.05	4.5	1	5.5	
51	001446	Nguyễn Hà Vân Anh	28/12/2008	12A10	4.9	2	6.9	7.8	2.6	3	5.6	9.8			5.5	2.75	8.3	4.8	2	6.8	5.1	2.9	8	
52	001460	Trần Hà Việt Anh	27/11/2008	12A10	5.2	2.25	7.5	6	2.8	3	5.8	7.5			6.5	3	9.5	5.5	2	7.5	5.0	3	8	
53	001483	Trần Thị Kim Cẩm	15/07/2008	12A10	3.7	2	5.7	5.5	2.3	3	5.3	10.0			3.4	1	4.4	4.3	1	5.3	3.8	1.4	5.2	
54	001525	Nguyễn Thúy Hằng	15/01/2008	12A10	5	2	7.0	6.8	3.3	3	6.3	9.3			4.6	3	7.6	5.8	2	7.8	5.0	2.5	7.5	
55	001534	Phan Thị Ngọc Hân	18/06/2008	12A10	5.1	2.75	7.9	7.5	3.9	2.6	6.5	8.8			6.3	3	9.3	6.3	2	8.3	7.0	3	10	
56	001556	Phạm Huy Hoàng	02/08/2008	12A10	5.5	2	7.5	5	2.8	2.6	5.4	5.0			4.3	2	6.3	4.3	1.25	5.55	5.3	2.9	8.2	
57	001579	Trần Quang Huy	05/07/2008	12A10	5.9	2.25	8.2	6.8	3.0	2.8	5.8	9.5			5.5	2.75	8.3	4.8	2	6.8	5.0	2.6	7.6	
58	001623	Lê Chí Kiệt	06/10/2008	12A10	6.1	2.25	8.4	6.5	3.3	2.4	5.7	7.8			5.8	3	8.8	6.0	1.75	7.75	6.3	3	9.3	
59	001640	Hồ Khánh Linh	03/08/2008	12A10	4.8	2.5	7.3	8	2.5	3	5.5	8.8			3.5	2.75	6.3	4.0	2	6	5.0	2.2	7.2	
60	001660	Nguyễn Phi Long	11/09/2008	12A10	6.1	2.25	8.4	6.5	2.8	2.6	5.4	8.3			4.0	2	6.0	5.3	1	6.3	6.8	2.4	9.2	
61	001664	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc	27/10/2008	12A10	5.3	2.25	7.6	5.3	3.9	3	6.9	5.3			6.0	2.5	8.5	5.0	1.75	6.75	3.9	2	5.9	
62	001694	Phạm Thị Trà My	21/09/2007	12A10	4.8	2.5	7.3	8	3.9	2.6	6.5	9.5			5.5	3	8.5	5.8	2	7.8	5.5	2.2	7.7	
63	001695	Trương Hà My	17/10/2008	12A10	4.5	2	6.5	6.8	2.1	2.8	4.9	8.3			2.5	2.5	5.0	5.3	2	7.3	4.0	2.8	6.8	
64	001746	Trần Phạm Quỳnh Như	16/10/2008	12A10	5.7	2.5	8.2	3.8	3.3	2.2	5.5	10.0			4.2	2	6.2	4.8	2.25	7.05	6.3	3	9.3	
65	001774	Phan Ngọc Phương	28/05/2008	12A10	5	1.25	6.3	6.3	2.3	3	5.3	8.0			4.0	2.75	6.8	3.1	2	5.1	4.5	3	7.5	
66	001793	Đào Ngọc Như Quỳnh	27/02/2008	12A10	4.6	1	5.6	4.3	2.8	2.8	5.6	8.8			5.0	2	7.0	3.0	0.5	3.5	4.1	1	5.1	
67	001811	Trần Thị Thanh Tâm	20/02/2008	12A10	5.6	2.25	7.9	7.5	3.0	1.6	4.6	9.3			5.0	2.5	7.5	5.0	0.5	5.5	6.5	3	9.5	
68	001813	Đào Duy Tân	18/08/2008	12A10	4.6	1.75	6.4	6.3	4.4	3	7.4	9.0			4.5	2	6.5	4.0	1	5	4.3	2.5	6.8	
69	001821	Nguyễn Thị Bích Thảo	14/11/2008	12A10	6.3	3	9.3	6.3	3.3	3	6.3	10.0			5.9	3	8.9	5.0	2	7	6.3	3	9.3	
70	001823	Võ Huỳnh Phương Thảo	06/12/2008	12A10	5.9	2	7.9	6	3.2	3	6.2	8.5			4.8	3	7.8	5.8	2	7.8	6.3	3	9.3	
71	001837	Phạm Ngọc Thuận	10/04/2008	12A10	6.3	2.5	8.8	5	2.8	2.6	5.4	7.8			4.3	2	6.3	4.0	1.5	5.5	5.3	2.9	8.2	
72	001842	Nguyễn Anh Thư	22/07/2008	12A10	6.3	2.5	8.8	6.3	3.7	3	6.7	9.8			6.3	3	9.3	6.3	2.25	8.55	7.0	3	10	
73	001857	Lê Thanh Thy	02/02/2008	12A10	4.3	1	5.3	6.3	3.5	2.8	6.3	9.3			5.0	3	8.0	4.5	2.5	7	4.5	1	5.5	
74	001864	Lê Thị Mỹ Tiên	06/08/2008	12A10	4.3	1.75	6.1	5.3	3.3	2.6	5.9	8.8			6.0	3	9.0	3.8	2	5.8	4.0	1.7	5.7	
75	001868	Nguyễn Hữu Tiến	15/02/2008	12A10	5.9	2.5	8.4	5	4.4	3	7.4	7.0			5.8	3	8.8	6.3	2	8.3	5.3	3	8.3	
76	001872	Lê Trần Quốc Toàn	30/09/2008	12A10	6.5	2.75	9.3	4.5	4.4	2.8	7.2	6.8			5.3	2.5	7.8	4.6	2	6.6	6.3	3	9.3	
77	001874	Ngô Thị Kiều Trang	03/10/2008	12A10	3.8	2.5	6.3	6.3	2.8	3	5.8	9.5			4.4	2	6.4	4.3	1.75	6.05	6.5	2.9	9.4	
78	001882	Đỗ Ngọc Bảo Trân	17/05/2008	12A10	5.6	3	8.6	7	4.2	2.8	7	4.8			5.0	3	8.0	4.5	2	6.5	7.0	3	10	
79	001921	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền	10/11/2008	12A10	4.5	2.5	7.0	6.8	3.3	2.6	5.9	6.3			5.0	3	8.0	4.3	1.75	6.05	5.3	2.7	8	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
80	001923	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	08/11/2008	12A10	5.2	2	7.2	5.3	3.3	2.4	5.7	9.5			3.9	3	6.9	5.8	2	7.8	6.0	3	9	
81	001934	Lương Quang Vinh	20/09/2008	12A10	4.6	1	5.6	6.8	2.8	2.8	5.6	9.0			6.0	3	9.0	4.5	1	5.5	5.5	1.4	6.9	
82	001942	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	24/08/2008	12A10	5.1	2.5	7.6	6	3.2	3	6.2	8.3			7.0	3	10.0	5.0	2	7	5.8	3	8.8	
83	001949	Trần Tường Vy	15/08/2008	12A10	6.3	3	9.3	6.3	3.5	2.8	6.3	8.0			5.0	3	8.0	6.3	2	8.3	6.0	2.8	8.8	
84	001281	Đoàn Hồng Anh	04/02/2008	12A11	4.8	1.75	6.6	6	4.2	3	7.2	9.8			6.8	3	9.8	5.8	1.75	7.55	5.5	3	8.5	
85	001293	Nguyễn Gia Bảo	15/07/2008	12A11	6	1.75	7.8	5.8	4.2	3	7.2	10.0			6.0	3	9.0	5.0	2	7	7.0	3	10	
86	001311	Phan Minh Đạt	11/11/2008	12A11	4.9	1.25	6.2	6	3.0	3	6	6.0			4.5	1	5.5	5.0	0.5	5.5	5.5	2.6	8.1	
87	001317	Phạm Cao Minh Hằng	22/06/2008	12A11	5.4	1.75	7.2	7.3	4.9	3	7.9	9.0			6.0	3	9.0	5.5	2	7.5	7.0	3	10	
88	001401	Cao Huỳnh Cát Tiên	13/07/2008	12A11	4	1	5.0	6.3	4.6	3	7.6	9.5			3.8	3	6.8	3.9	1	4.9	5.0	2.8	7.8	
89	001403	Nguyễn Hoàng Bảo Trang	26/12/2008	12A11	5.3	1.25	6.6	8	3.2	3	6.2	6.3			5.5	3	8.5	5.8	2	7.8	6.0	2.9	8.9	
90	001404	Nguyễn Hồ Mai Trang	10/03/2008	12A11	5.4	1.5	6.9	7.8	3.5	3	6.5	9.3			5.3	3	8.3	5.0	2	7	6.8	3	9.8	
91	001415	Phùng Ánh Tuyết	12/04/2008	12A11	4.9	1.5	6.4	8	4.2	2.8	7	8.5			5.3	3	8.3	4.0	1.75	5.75	5.3	3	8.3	
92	001418	Vũ Việt Văn	28/01/2008	12A11	6.5	2	8.5	7.5	5.1	2.6	7.7	7.5			4.5	3	7.5	4.8	1.25	6.05	5.5	3	8.5	
93	001437	Đàm Quốc Anh	26/10/2008	12A11	5.3	1.5	6.8	6.8	3.2	2.8	6	8.8			5.3	3	8.3	5.0	2	7	3.8	2.5	6.3	
94	001438	Đặng Quế Anh	16/05/2008	12A11	5.4	1.5	6.9	7	4.0	3	7	9.8			5.0	3	8.0	5.5	2	7.5	7.0	3	10	
95	001450	Nguyễn Ngọc Vân Anh	25/10/2008	12A11	5.2	1.5	6.7	7.3	3.7	3	6.7	8.5			5.3	3	8.3	4.5	2	6.5	5.1	2.6	7.7	
96	001466	Lâm Tấn Ân	25/05/2008	12A11	4.8	2.25	7.1	5	3.7	3	6.7	7.5			3.8	3	6.8	4.8	2	6.8	4.5	3	7.5	
97	001486	Sử Thị Kim Cương	25/07/2008	12A11	3.6	1.75	5.4	3.5	3.0	2.8	5.8	9.8			4.4	3	7.4	5.0	1.5	6.5	4.1	2.4	6.5	
98	001513	Nguyễn Hải Đăng	28/10/2008	12A11	5.4	2	7.4	5.3	3.7	3	6.7	6.4			5.3	2.75	8.1	5.3	0.25	5.55	5.8	2.2	8	
99	001515	Phạm Lê Hoàng Đức	20/07/2008	12A11	5.2	2.5	7.7	5.3	3.2	3	6.2	5.8			4.8	1.75	6.6	3.0	0.5	3.5	4.3	1.2	5.5	
100	001567	Huỳnh Minh Huy	30/06/2007	12A11	6.8	2	8.8	6.3	4.2	3	7.2	7.3			4.3	2.75	7.1	7.0	2	9	6.0	2.75	8.75	
101	001585	Trần Thị Hương	12/11/2008	12A11	5.6	2.25	7.9	7.8	2.5	2.8	5.3	9.3			5.0	2.5	7.5	6.0	2	8	7.0	3	10	
102	001597	Hồ Thị Hồng Khanh	14/04/2008	12A11	5.2	1.25	6.5	6.5	3.9	3	6.9	9.3			5.0	3	8.0	5.0	2	7	6.8	2.9	9.7	
103	001634	Nguyễn Hoàng Lâm	21/07/2008	12A11	5	2	7.0	5.8	3.7	2.8	6.5	8.3			3.1	2.75	5.9	5.1	2	7.1	4.8	3	7.8	
104	001642	Ngô Nguyễn Khánh Linh	11/03/2008	12A11	5.3	1.75	7.1	6	3.7	3	6.7	9.8			5.5	3	8.5	5.8	2	7.8	5.6	3	8.6	
105	001654	Nguyễn Thị Ngọc Loan	08/05/2008	12A11	5.4	1.75	7.2	7.5	4.2	3	7.2	9.8			4.8	3	7.8	6.3	2	8.3	6.3	3	9.3	
106	001655	Võ Thị Hồng Loan	27/04/2008	12A11	5.9	1.75	7.7	5.5	3.7	3	6.7	9.8			3.9	3	6.9	6.3	2	8.3	6.5	2.9	9.4	
107	001656	Bùi Quang Long	01/05/2008	12A11	5.5	2	7.5	5	4.7	3	7.7	6.8			3.3	2	5.3	4.5	2	6.5	4.8	2.8	7.6	
108	001661	Phan Nguyễn Thành Long	22/03/2008	12A11	6.1	1.25	7.4	5.3	3.2	3	6.2	7.3			4.0	0.5	4.5	4.8	0.5	5.3	5.5	0.6	6.1	
109	001663	Huỳnh Tấn Lộc	15/03/2008	12A11	5.6	1.5	7.1	6.8	3.2	3	6.2	9.5			3.0	2	5.0	5.0	0.25	5.25	5.8	2.8	8.6	
110	001692	Nguyễn Ngọc Trà My	11/06/2008	12A11	3.2	1	4.2	6.3	3.5	2.4	5.9	7.3			1.9	1.5	3.4	3.3	0.5	3.8	5.0	1.7	6.7	
111	001706	Phạm Trung Nghĩa	15/01/2008	12A11	6.3	2.25	8.6	7.8	4.6	2.8	7.4	10.0			6.8	3	9.8	6.8	2.25	9.05	6.5	3	9.5	
112	001707	Võ Trang Trọng Nghĩa	23/12/2008	12A11	4.3	1.5	5.8	6.3	2.5	2.8	5.3	8.0			2.8	2.5	5.3	4.0	1.5	5.5	3.9	1.4	5.3	
113	001711	Lê Minh Ngọc	06/08/2008	12A11	6.3	2.25	8.6	7.5	4.9	3	7.9	10.0			5.5	3	8.5	6.0	2.25	8.25	5.9	3	8.9	
114	001732	Nguyễn Phương Nhi	09/05/2008	12A11	5.7	1.5	7.2	8.3	3.9	2.6	6.5	10.0			5.5	3	8.5	6.0	2	8	6.8	3	9.8	
115	001738	Đinh Thị Tâm Như	26/10/2008	12A11	5.2	2.25	7.5	8	4.0	3	7	8.5			6.0	3	9.0	4.3	2	6.3	5.5	2	7.5	
116	001739	Hứa Phúc Quỳnh Như	12/06/2008	12A11	5.4	0.75	6.2	6.3	5.3	2.8	8.1	6.0			4.6	0.75	5.4	4.3	0.5	4.8	4.8	1.1	5.9	
117	001775	Trương Ngọc Kim Phượng	18/01/2008	12A11	5.9	2	7.9	6.5	2.8	3	5.8	9.8			4.4	3	7.4	5.5	2	7.5	6.5	3	9.5	
118	001788	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/10/2008	12A11	5.9	1.5	7.4	6	4.2	3	7.2	9.8			5.5	3	8.5	5.3	2	7.3	5.8	3	8.8	
119	001797	Trần Vũ Lâm Quỳnh	12/01/2008	12A11	5.4	1.5	6.9	8	3.9	3	6.9	8.3			7.0	2.75	9.8	6.0	2	8	5.8	3	8.8	
120	001819	Ngô Lê Phương Thảo	20/10/2008	12A11	5.9	1.75	7.7	7.5	3.9	3	6.9	6.8			5.5	3	8.5	5.5	2	7.5	5.5	3	8.5	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
121	001822	Phạm Thanh Thảo	09/06/2008	12A11	5.3	2	7.3	8	3.2	2.8	6	9.8			3.8	2.5	6.3	4.8	2	6.8	5.4	3	8.4	
122	001827	Nguyễn Đức Thắng	23/12/2006	12A11	4.5	1.5	6.0	5	3.7	3	6.7	9.8			5.3	2.75	8.1	5.3	2	7.3	6.5	2.9	9.4	
123	001856	Lê Ngọc Anh Thy	13/04/2008	12A11	4.3	1.25	5.6	6.5	3.9	3	6.9	6.8			5.8	3	8.8	4.8	2	6.8	5.5	3	8.5	
124	001887	Lê Trung Trí	01/02/2008	12A11	4.5	1	5.5	7	2.5	2.8	5.3	5.1			4.3	2.75	7.1	3.0	1.25	4.25	4.3	2	6.3	
125	001889	Võ Minh Trí	25/02/2008	12A11	5	1.25	6.3	5	4.0	2.8	6.8	7.5			3.8	2.75	6.6	4.0	1	5	3.8	2	5.8	
126	001916	Vũ Minh Tuấn	01/01/2008	12A11	6.1	2	8.1	5.8	3.2	2.6	5.8	5.5			4.3	2.5	6.8	2.3	0.25	2.55	4.1	1.5	5.6	
127	001918	Huỳnh Minh Tuyền	06/07/2008	12A11	4.7	1.5	6.2	8	3.7	3	6.7	8.8			5.3	3	8.3	5.8	2	7.8	6.5	3	9.5	
128	001948	Trần Phương Vy	08/12/2008	12A11	3.8	1.75	5.6	6.3	3.7	3	6.7	9.0			5.8	3	8.8	4.3	2	6.3	3.5	2.1	5.6	
129	001308	Lê Ngọc Linh Đan	15/06/2008	12A12	5.4	1.25	6.7	7.5	3.5	3	6.5			9.8	4.3	3	7.3	5.5	1.75	7.25	6.3	3	9.3	
130	001315	Lê Thanh Hà	16/10/2008	12A12	4.7	1.75	6.5	7.3	4.4	3	7.4			8.3	4.8	3	7.8	4.3	2	6.3	5.8	2.8	8.6	
131	001338	Dương Văn Khoát	10/08/2008	12A12	2.8	0	2.8	5	2.1	3	5.1			9.3	3.8	2.5	6.3	3.5	0.5	4	3.8	3	6.8	
132	001362	Nguyễn Minh Ngọc	12/08/2008	12A12	4.9	1.5	6.4	6	3.9	3	6.9			9.8	6.3	2.75	9.1	4.8	0.25	5.05	7.0	2.8	9.8	
133	001376	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	25/03/2008	12A12	5.6	1.75	7.4	6.5	4.2	3	7.2			9.3	7.0	2.25	9.3	5.8	2.25	8.05	7.0	2.9	9.9	
134	001396	Nguyễn Huỳnh Đức Thuận	11/02/2008	12A12	4.9	1	5.9	6.5	4.0	3	7			9.3	3.8	3	6.8	4.9	1.75	6.65	7.0	3	10	
135	001424	Đình Trang Thanh Vy	12/10/2008	12A12	4.3	1.5	5.8	6	3.3	3	6.3			9.5	3.4	3	6.4	4.0	2	6	6.3	3	9.3	
136	001449	Nguyễn Ngọc Phương Anh	22/07/2008	12A12	5.1	2.25	7.4	7.3	4.2	3	7.2			8.5	5.5	2.75	8.3	5.5	2	7.5	6.3	3	9.3	
137	001469	Đặng Gia Bảo	27/05/2008	12A12	4.6	0.75	5.4	4.5	2.5	3	5.5			7.5	3.3	1.5	4.8	2.1	0.5	2.6	5.0	2.6	7.6	
138	001479	Phạm Bằng Bằng	20/05/2008	12A12	4.2	1.75	6.0	5.5	3.9	3	6.9			8.1	2.5	3	5.5	4.9	0.5	5.4	5.0	2.75	7.75	
139	001485	Trần Thị Diệp Chi	20/06/2008	12A12	5	2	7.0	6.3	3.9	3	6.9			7.9	3.5	3	6.5	3.9	1	4.9	5.4	3	8.4	
140	001487	Hoàng Văn Cường	24/01/2008	12A12	2.8	1.25	4.1	5.8	3.7	3	6.7			6.6	2.8	3	5.8	3.5	1	4.5	5.3	2.5	7.8	
141	001497	Trần Ngọc Duy	07/03/2008	12A12	3.8	0	3.8	5.5	2.8	1	3.8			4.3	2.5	1	3.5	3.7	1	4.7	6.3	3	9.3	
142	001523	Võ Duy Hạo	24/04/2008	12A12	5.1	2.25	7.4	6.3	3.2	2.8	6			7.2	5.5	3	8.5	4.5	2	6.5	7.0	3	10	
143	001530	Ngô Khả Hân	08/06/2008	12A12	5	1.5	6.5	5.8	3.5	2.8	6.3			7.8	4.5	3	7.5	4.3	1	5.3	4.3	2	6.3	
144	001531	Nguyễn Lê Ngọc Hân	20/10/2008	12A12	4	1.5	5.5	5	3.9	2.6	6.5			9.0	4.5	3	7.5	4.5	2	6.5	5.3	2.5	7.8	
145	001547	Mai Trọng Hiếu	23/11/2008	12A12	4.5	2.5	7.0	6.3	3.2	3	6.2			9.3	5.0	2.5	7.5	5.3	0.75	6.05	6.8	3	9.8	
146	001554	Nguyễn Huỳnh Huy Hoàng	24/08/2008	12A12	4.8	1.5	6.3	3.5	3.2	3	6.2			8.3	5.8	2.5	8.3	4.3	0.75	5.05	4.8	2.4	7.2	
147	001555	Nguyễn Viết Minh Hoàng	19/12/2008	12A12	5.7	1.25	7.0	5	4.0	3	7			8.5	2.5	2.75	5.3	4.1	2	6.1	4.5	3	7.5	
148	001572	Phạm Lê Thái Huy		12A12	4.3	1	5.3	5.5	3.5	3	6.5			3.5	2.5	2	4.5	4.4	0.25	4.65	3.8	1.2	5	
149	001573	Phan Kim Chung Huy	17/04/2008	12A12	5.6	2.5	8.1	6.5	2.8	3	5.8			8.8	5.5	2.75	8.3	5.5	2	7.5	7.0	3	10	
150	001604	Giảng Lâm Gia Khiêm	25/08/2008	12A12	5.4	2	7.4	5	3.2	2.6	5.8			8.3	4.0	2.5	6.5	3.8	1.25	5.05	4.3	2.7	7	
151	001616	Trần Mạnh Khôi	05/10/2008	12A12	2.2	0	2.2	3	1.9	0	1.9			2.3	2.1	0.25	2.4	1.9	0	1.9	6.3	2	8.3	
152	001618	Trần Huỳnh Sỹ Khương	18/10/2008	12A12	4.4	1.5	5.9	6.5	5.4	3	8.4			8.0	3.0	2.5	5.5	3.5	1.5	5	5.8	3	8.8	
153	001626	Phan Hoàng Gia Kiệt	13/06/2008	12A12	4.9	2.25	7.2	6	3.7	3	6.7			6.6	3.6	2.5	6.1	5.0	2	7	5.8	2.9	8.7	
154	001629	Võ Ngọc Thiên Kiều	28/06/2008	12A12	3.6	2	5.6	6.8	3.5	3	6.5			9.3	2.2	2.75	5.0	4.3	2	6.3	6.0	3	9	
155	001645	Nguyễn Khánh Linh	18/12/2008	12A12	4.5	1.25	5.8	5.5	4.2	2.8	7			7.8	4.0	2.75	6.8	4.0	2	6	5.8	3	8.8	
156	001668	Nguyễn Minh Thiên Luân	11/11/2008	12A12	4.3	1.75	6.1	5.8	3.7	2.8	6.5			7.5	4.3	2.25	6.6	V	2	#VALUE!	4.4	2.6	7	
157	001696	Hoàng Duy Nam	13/01/2008	12A12	5	2.5	7.5	6.5	3.7	3	6.7			9.3	5.3	3	8.3	6.3	2	8.3	6.8	3	9.8	
158	001699	Đỗ Nguyệt Nga	22/01/2008	12A12	4.9	2.5	7.4	7.8	3.9	2.8	6.7			7.9	3.0	2.5	5.5	3.5	1.25	4.75	5.4	2	7.4	
159	001702	Nguyễn Ngọc Nghi	05/09/2008	12A12	5	2.5	7.5	7	3.2	2.8	6			8.3	4.3	3	7.3	5.5	1	6.5	5.5	2.9	8.4	
160	001716	Nguyễn Ngọc Mỹ Nhã	22/01/2008	12A12	4.5	2.5	7.0	7	2.8	3	5.8			8.1	5.8	3	8.8	6.0	2	8	6.5	2.65	9.15	
161	001756	Trần Hưng Phát	01/12/2008	12A12	4.6	2.5	7.1	7	3.7	3	6.7			8.5	6.5	3	9.5	5.8	2.25	8.05	7.0	3	10	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
162	001786	Vương Phú Quý	23/07/2008	12A12	4.5	1.5	6.0	4.5	3.2	2.8	6			8.5	6.0	2.5	8.5	4.0	1.25	5.25	3.4	2.4	5.8	
163	001799	Cao Thanh Sáng	04/12/2008	12A12	3.7	2.5	6.2	6.3	3.3	3	6.3			8.8	4.9	2.75	7.7	3.8	2	5.8	3.8	2.8	6.6	
164	001826	Trương Thị Hồng Thắm	13/10/2008	12A12	3.9	1	4.9	5	3.0	3	6			8.0	3.3	2.75	6.1	3.8	0	3.8	5.5	2.05	7.55	
165	001838	Nguyễn Thị Kim Thùy	03/07/2008	12A12	5	2.5	7.5	6.3	3.0	3	6			9.0	4.8	3	7.8	5.3	2	7.3	7.0	3	10	
166	001851	Nguyễn Hoài Thương	07/07/2007	12A12	3.6	1.25	4.9	6.8	3.9	3	6.9			7.5	4.8	3	7.8	4.5	2	6.5	6.5	3	9.5	
167	001861	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	05/05/2008	12A12	3.8	1.25	5.1	6	1.6	3	4.6			8.0	3.1	2.75	5.9	4.5	1	5.5	4.9	2.8	7.7	
168	001940	Nguyễn Hồ Phương Vy	23/03/2008	12A12	5	1.5	6.5	6.5	3.2	2.8	6			8.5	4.8	3	7.8	5.0	1.75	6.75	6.0	3	9	
169	001284	Nguyễn Đức Anh	04/07/2008	12A13	5.4	1	6.4	6.5	4.4	3	7.4			9.5	5.3	3	8.3	5.5	1.75	7.25	5.0	2.8	7.8	
170	001296	Đỗ Nguyễn Hoài Bằng	26/09/2008	12A13	4.3	2.5	6.8	7.3	3.5	3	6.5			9.0	5.5	3	8.5	4.5	2.25	6.75	5.3	2.4	7.7	
171	001300	Quách Thành Danh	19/03/2008	12A13	4.5	1.25	5.8	5	5.3	3	8.3			6.9	5.0	2.25	7.3	4.5	0.75	5.25	5.5	2	7.5	
172	001332	Lê Hoàng Gia Hưng	24/02/2008	12A13	4.9	1.25	6.2	6	3.5	2.6	6.1			7.3	3.9	1	4.9	4.3	0.75	5.05	6.0	2.2	8.2	
173	001349	Lê Thị Hà Linh	18/09/2008	12A13	6.1	2	8.1	6.8	3.3	3	6.3			8.8	4.8	2.75	7.6	5.3	2	7.3	7.0	3	10	
174	001359	Trần Tuyết Ngân	27/09/2008	12A13	5.8	2.5	8.3	7.8	3.2	3	6.2			9.3	5.3	3	8.3	5.3	2	7.3	5.5	2.4	7.9	
175	001383	Đặng Nguyễn Ngọc Tâm	29/04/2008	12A13	5.3	2.25	7.6	7.3	3.5	3	6.5			9.3	6.0	2.75	8.8	5.3	2	7.3	5.0	1.8	6.8	
176	001410	Nguyễn Phi Thành Trung	15/08/2008	12A13	3.6	1.25	4.9	5.3	4.6	2.8	7.4			8.5	4.4	2.75	7.2	4.3	2	6.3	3.3	1.6	4.9	
177	001411	Kha Quốc Tuấn	09/02/2008	12A13	5.1	1.5	6.6	6.3	1.8	2.8	4.6			8.5	6.3	3	9.3	4.4	2	6.4	4.9	3	7.9	
178	001441	Huỳnh Ngọc Anh	12/03/2008	12A13	4.7	1.75	6.5	6	3.0	3	6			9.0	5.8	3	8.8	5.3	1.75	7.05	6.0	2.5	8.5	
179	001452	Nguyễn Tống Quỳnh Anh	31/01/2008	12A13	2.8	0.75	3.6	7.3	3.5	2.2	5.7			5.4	2.8	1.75	4.6	3.5	1.25	4.75	4.5	1.8	6.3	
180	001484	Nguyễn Kim Chi	16/09/2008	12A13	5.1	1.5	6.6	5.3	3.3	3	6.3			8.8	4.5	2.5	7.0	4.5	2	6.5	6.3	3	9.3	
181	001521	Nguyễn Hữu Hào	18/12/2008	12A13	3.8	1	4.8	6	3.0	3	6			6.8	3.3	2	5.3	4.3	1.75	6.05	4.1	1.6	5.7	
182	001541	Diệp Lê Sơn Hiệp	15/08/2008	12A13	4.5	1	5.5	5.5	2.8	3	5.8			6.9	5.3	1.75	7.1	3.3	2	5.3	4.1	1.2	5.3	
183	001553	Lê Nguyễn Minh Hoàng	24/03/2008	12A13	4.7	1.5	6.2	5.3	3.5	2.8	6.3			7.1	6.3	2.5	8.8	4.3	1.5	5.8	4.3	1.4	5.7	
184	001562	Nguyễn Việt Hùng	07/06/2008	12A13	3.4	1	4.4	5.3	2.6	3	5.6			7.0	5.8	2.75	8.6	4.0	1.5	5.5	4.6	2.5	7.1	
185	001599	Nguyễn Đức Khánh	06/04/2008	12A13	3.9	1.25	5.2	6.5	2.5	3	5.5			7.3	3.6	2	5.6	3.5	0.5	4	3.6	1.2	4.8	
186	001619	Nguyễn Trung Kiên	16/01/2008	12A13	4.2	1.5	5.7	8	4.4	3	7.4			8.3	6.3	1.5	7.8	5.3	1.5	6.8	5.3	2.7	8	
187	001630	Huỳnh Hoàng Kim	09/06/2008	12A13	4.5	1.5	6.0	7	4.2	2.4	6.6			9.3	4.8	2	6.8	4.3	2	6.3	5.8	2.5	8.3	
188	001633	Lê Thanh Lâm	12/06/2008	12A13	4.3	1.5	5.8	5.3	3.0	3	6			7.3	4.3	2	6.3	4.8	2	6.8	5.1	2.3	7.4	
189	001647	Nguyễn Thị Nhật Linh	12/12/2008	12A13	5.1	1.5	6.6	5.8	3.2	3	6.2			6.5	3.8	2.75	6.6	4.3	1.75	6.05	6.3	3	9.3	
190	001674	Võ Thị Cẩm Ly	25/03/2008	12A13	6.3	1.5	7.8	7.5	4.2	2.8	7			9.0	4.3	3	7.3	5.3	2	7.3	6.0	2.6	8.6	
191	001675	Nguyễn Thị Hoàng Mai	15/04/2008	12A13	4.3	1.25	5.6	6.3	3.9	2.4	6.3			6.8	3.5	2	5.5	4.0	1.5	5.5	4.1	1.9	6	
192	001684	Phạm Hoàng Quang Minh	11/09/2008	12A13	5.5	0	5.5	5	2.3	0.8	3.1			3.8	2.8	2	4.8	3.8	2.5	6.3	3.8	3	6.8	
193	001704	Trịnh Xuân Nghi	24/02/2008	12A13	4.2	1	5.2	5.3	2.1	2.8	4.9			6.6	3.0	2	5.0	4.0	1.5	5.5	3.2	1.8	5	
194	001709	Hà Bảo Ngọc	11/01/2008	12A13	5.4	1.25	6.7	5.8	3.2	2.6	5.8			6.9	3.9	2.5	6.4	3.5	1	4.5	3.5	2	5.5	
195	001715	Vương Yến Ngọc	02/07/2008	12A13	4.4	1	5.4	7.8	2.5	2.8	5.3			7.0	4.3	2.75	7.1	5.5	1.25	6.75	5.5	2.1	7.6	
196	001729	Nguyễn Hồng Vân Nhi	20/11/2008	12A13	4.9	1.75	6.7	4.5	3.5	3	6.5			8.4	5.5	3	8.5	3.8	1	4.8	5.0	1.7	6.7	
197	001744	Nguyễn Tùng Yến Như	29/05/2008	12A13	4.9	1	5.9	6.5	2.5	3	5.5			7.3	4.8	2.25	7.1	4.0	2	6	6.3	3	9.3	
198	001752	Lâm Đại Phát	10/08/2008	12A13	5.2	1.5	6.7	5	3.0	2.4	5.4			8.3	4.8	2.75	7.6	4.8	1.5	6.3	5.0	2.8	7.8	
199	001785	Trương Nhật Quý	10/05/2008	12A13	4.2	1	5.2	4	3.3	3	6.3			6.8	5.8	2.25	8.1	4.3	0.75	5.05	2.6	2	4.6	
200	001794	Đỗ Thanh Như Quỳnh	19/11/2008	12A13	5.9	2.5	8.4	6	3.9	3	6.9			7.8	5.8	3	8.8	7.0	2.5	9.5	7.0	3	10	
201	001805	Nguyễn Tuấn Tài	28/05/2008	12A13	5	1.25	6.3	5.8	2.1	1.6	3.7			5.9	4.3	2.25	6.6	4.0	1.5	5.5	5.3	2.5	7.8	
202	001808	Trần Đức Tài	11/04/2008	12A13	4.2	1.25	5.5	5.3	1.4	2	3.4			6.5	3.3	1.5	4.8	4.6	0.75	5.35	5.1	1	6.1	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
203	001820	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	15/11/2008	12A13	4.4	2	6.4	5.3	3.9	3	6.9			7.3	4.0	2	6.0	4.6	2	6.6	5.6	2.9	8.5	
204	001850	Võ Thị Anh Thư	09/03/2008	12A13	5.6	1.25	6.9	5.5	3.0	3	6			7.1	4.5	3	7.5	5.0	2	7	6.0	3	9	
205	001858	Lê Trần Bảo Thy	12/05/2008	12A13	5.8	1.25	7.1	7.8	3.9	3	6.9			8.8	5.0	2.5	7.5	5.8	1.75	7.55	6.5	3	9.5	
206	001877	Hoàng Thùy Trâm	30/01/2008	12A13	4.9	0.75	5.7	5	3.2	3	6.2			8.3	5.0	3	8.0	4.8	1.75	6.55	4.3	1.5	5.8	
207	001902	Hứa Thị Cẩm Tú	14/09/2008	12A13	3.9	1.25	5.2	7.3	3.5	3	6.5			8.0	4.3	3	7.3	5.0	2	7	6.0	3	9	
208	001920	Nguyễn Hiếu Sơn Tuyền	23/11/2008	12A13	4.5	1.5	6.0	5.3	4.2	3	7.2			8.0	4.3	3	7.3	6.0	1.25	7.25	4.4	2	6.4	
209	001926	Hoàng Triệu Vi	30/01/2008	12A13	4.1	1.5	5.6	7	3.5	2.6	6.1			8.1	5.5	3	8.5	4.5	2	6.5	5.0	2.5	7.5	
210	001289	Trương Ngọc Ánh	16/01/2008	12A14	5.1	1	6.1	7	3.3	2	5.3			8.3	3.4	1.5	4.9	4.5	0.75	5.25	5.4	2.3	7.7	
211	001312	Trần Hiếu Đông	14/02/2008	12A14	3.9	2.25	6.2	6.5	1.9	2.6	4.5			8.3	2.6	2.25	4.9	3.7	1.75	5.45	5.3	2.8	8.1	
212	001321	Phạm Ngọc Hân	21/10/2008	12A14	5.1	2.5	7.6	7	3.0	3	6			9.3	5.8	2.75	8.6	5.0	1.5	6.5	6.0	2.3	8.3	
213	001343	Phạm Hoàng Anh Kiệt	18/12/2008	12A14	4.5	1.75	6.3	6.8	3.9	3	6.9			8.5	3.4	1.5	4.9	3.9	1.25	5.15	5.4	3	8.4	
214	001364	Lê Nguyễn	19/03/2008	12A14	6.6	2.25	8.9	7.3	4.6	2.8	7.4			9.3	6.0	3	9.0	7.0	1.5	8.5	6.5	2.9	9.4	
215	001368	Nguyễn Trọng Nhân	21/05/2008	12A14	6.3	3	9.3	7.5	3.9	3	6.9			9.5	6.5	2.25	8.8	5.8	1.5	7.3	6.0	3	9	
216	001375	Đặng Nguyễn Thanh Phúc	29/02/2008	12A14	5.4	2	7.4	7.5	3.0	2.8	5.8			8.8	6.3	3	9.3	4.3	1.25	5.55	5.0	3	8	
217	001385	Nguyễn Tuấn Thành	25/08/2008	12A14	5.2	1.5	6.7	6	3.5	3	6.5			8.0	3.5	2.75	6.3	5.0	1.25	6.25	5.8	2.5	8.3	
218	001408	Đổng Kim Trúc	17/09/2008	12A14	5	2.5	7.5	6.3	3.3	3	6.3			9.0	5.3	3	8.3	6.0	1.75	7.75	4.8	3	7.8	
219	001434	Bùi Minh Anh	22/08/2008	12A14	4.7	2	6.7	6.8	3.7	3	6.7			9.3	5.3	2.75	8.1	6.3	1.5	7.8	5.3	2.5	7.8	
220	001442	Huỳnh Trần Trâm Anh	16/05/2008	12A14	4.7	2.5	7.2	7.5	3.0	2.8	5.8			8.5	4.8	3	7.8	4.5	2	6.5	6.3	3	9.3	
221	001477	Trần Quốc Bảo	25/07/2008	12A14	3.9	2.25	6.2	6.8	2.1	3	5.1			8.9	3.0	3	6.0	5.3	0.5	5.8	3.6	2.5	6.1	
222	001480	Trần Bảo Hoài Bằng	12/02/2008	12A14	4.8	2	6.8	7.5	3.0	3	6			6.8	5.0	2.25	7.3	4.3	2	6.3	4.8	2.5	7.3	
223	001489	Nguyễn Hiền Diệu	09/01/2008	12A14	4.8	2.5	7.3	4.5	3.3	2.8	6.1			8.5	5.5	2.5	8.0	4.5	1.75	6.25	3.5	1.9	5.4	
224	001564	Hà Nguyễn Quốc Huy	11/04/2008	12A14	5.6	1.5	7.1	7	4.0	2.8	6.8			8.8	4.3	2	6.3	4.0	1.25	5.25	4.8	2.2	7	
225	001574	Phan Nguyễn Gia Huy	19/08/2008	12A14	4.4	2.25	6.7	7.8	3.0	3	6			7.8	3.8	2	5.8	4.8	1	5.8	5.8	2.8	8.6	
226	001595	Trần Tuấn Khang	10/05/2008	12A14	5.4	2.25	7.7	7.8	3.7	2.8	6.5			7.0	4.5	1.75	6.3	4.4	1.75	6.15	5.0	3	8	
227	001631	Nguyễn Hoàng Thiên Lam	05/06/2008	12A14	4.5	2.5	7.0	7.3	3.2	3	6.2			9.0	4.5	3	7.5	5.0	1.25	6.25	5.3	3	8.3	
228	001636	Lâm Tử Lân	30/09/2008	12A14	5	2.5	7.5	7.3	2.8	3	5.8			8.5	5.5	2.75	8.3	5.8	2	7.8	7.0	2.5	9.5	
229	001649	Phạm Thị Mỹ Linh	19/02/2008	12A14	5.9	2.5	8.4	5.3	4.0	2.8	6.8			8.3	5.5	2.5	8.0	5.5	1.5	7	4.9	1.7	6.6	
230	001652	Trần Khánh Linh	23/08/2008	12A14	5.2	1.75	7.0	5.5	4.2	2.6	6.8			6.1	4.4	2.5	6.9	4.5	1.5	6	6.8	1.5	8.3	
231	001677	Trần Minh Mạnh	03/09/2008	12A14	6.5	1.75	8.3	6.3	3.5	3	6.5			8.0	4.8	2.75	7.6	6.3	1.5	7.8	3.9	3	6.9	
232	001687	Vũ Quốc Minh	22/07/2008	12A14	3.9	1.75	5.7	6	3.9	2.8	6.7			8.5	4.3	3	7.3	5.3	2	7.3	4.8	3	7.8	
233	001693	Nguyễn Thị Trà My	24/09/2008	12A14	5.4	2.25	7.7	8.5	3.5	3	6.5			8.8	4.5	3	7.5	5.8	2	7.8	5.3	2.6	7.9	
234	001705	Nguyễn Minh Nghĩa	23/02/2007	12A14	4.1	1.25	5.4	7	4.4	2.8	7.2			7.3	3.3	1	4.3	3.6	1	4.6	4.3	2.5	6.8	
235	001720	Nguyễn Trần Minh Nhân	30/11/2008	12A14	6.6	2.5	9.1	7.5	3.0	2.8	5.8			9.3	6.0	3	9.0	5.5	2	7.5	4.8	2.35	7.15	
236	001721	Lê Anh Nhật	14/03/2008	12A14	4.3	1.5	5.8	7	4.0	2.8	6.8			7.8	2.1	3	5.1	5.5	0.25	5.75	3.4	1.5	4.9	
237	001725	Lê Nguyễn Thanh Nhi	27/08/2008	12A14	5	2	7.0	6.8	1.8	2.4	4.2			8.3	5.3	3	8.3	4.8	0.25	5.05	3.6	2.5	6.1	
238	001748	La Phi Pháp	01/01/2007	12A14	5	2	7.0	4.8	3.3	3	6.3			8.8	5.5	2.75	8.3	4.4	1.5	5.9	4.9	1.7	6.6	
239	001761	Nguyễn Chiến Phong	20/08/2008	12A14	4.7	1.75	6.5	6.3	4.4	2.8	7.2			7.9	4.0	2.5	6.5	3.6	0.75	4.35	4.8	1.1	5.9	
240	001769	Lê Nguyễn Thị Phương	13/05/2008	12A14	3	0.5	3.5	3.8	3.0	2	5			6.1	4.0	0.5	4.5	3.8	0.25	4.05	4.9	1.5	6.4	
241	001773	Nguyễn Trần Uyên Phương	29/03/2008	12A14	4.3	1.5	5.8	5.3	5.1	3	8.1			7.9	4.5	2.75	7.3	4.3	1	5.3	5.8	3	8.8	
242	001784	Nguyễn Thị Ngọc Quý	25/10/2008	12A14	3.8	1	4.8	5	3.5	2.2	5.7			7.0	4.5	2	6.5	3.3	0.75	4.05	4.6	2.8	7.4	
243	001792	Lê Khả Quyết	01/12/2008	12A14	5	2.75	7.8	2.8	2.3	2.8	5.1			8.0	4.5	2	6.5	3.8	0.75	4.55	3.0	1.4	4.4	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
244	001795	Nguyễn Trần Như Quỳnh	26/06/2008	12A14	4.8	2.5	7.3	6.8	4.0	3	7			8.8	3.1	3	6.1	5.0	2	7	5.5	2.3	7.8	
245	001801	Bùi Thành Tài	14/05/2008	12A14	5.7	2.75	8.5	6.3	2.8	2.8	5.6			8.8	4.3	3	7.3	4.8	1.5	6.3	5.8	2.6	8.4	
246	001817	Đào Nguyễn Phương Thảo	01/09/2008	12A14	3.5	1	4.5	5.8	2.5	2.6	5.1			6.3	2.8	1.75	4.6	4.0	0.75	4.75	4.5	2.15	6.65	
247	001875	Trần Thị Thùy Trang	13/02/2008	12A14	5	2.25	7.3	6.8	2.8	3	5.8			6.5	3.8	3	6.8	4.0	0.75	4.75	5.3	3	8.3	
248	001900	Đinh Cẩm Tú	14/03/2008	12A14	3.55	0.75	4.3	6.3	2.5	2.6	5.1			7.3	3.0	2.5	5.5	3.5	1.75	5.25	4.5	1.9	6.4	
249	001912	Phan Hoàng Anh Tuấn	12/02/2008	12A14	5.6	2.75	8.4	4.8	3.7	3	6.7			9.3	4.0	2.75	6.8	5.6	1.5	7.1	4.4	2.5	6.9	
250	001943	Nguyễn Ngọc Yến Vy	27/05/2008	12A14	5.6	2.25	7.9	7	4.0	2.8	6.8			9.3	6.5	3	9.5	5.8	2	7.8	6.5	3	9.5	
251	001947	Trần Nguyễn Phương Vy	25/11/2008	12A14	5.2	2	7.2	6.8	3.5	2.8	6.3			9.0	3.9	3	6.9	4.4	2	6.4	6.0	2.1	8.1	
252	001280	Dương Trần Lan Anh	30/06/2008	12A15	4.6	1.75	6.4	7	2.5	3	5.5			7.0	6.0	2	8.0	5.4	0.5	5.9	4.8	1.1	5.9	
253	001287	Nguyễn Trương Quốc Anh	20/04/2007	12A15	4.5	1.5	6.0	3.3	5.1	2.6	7.7			6.8	2.9	2	4.9	3.5	0.75	4.25	5.0	2.55	7.55	
254	001307	Trần Văn Đại	05/08/2007	12A15	5.8	2.75	8.6	6.5	4.2	3	7.2			8.3	5.1	3	8.1	6.5	1.5	8	5.5	3	8.5	
255	001314	Nguyễn Trường Giang	09/10/2008	12A15	4.6	1.75	6.4	6	3.7	2.6	6.3			7.5	5.5	2.25	7.8	6.0	0.25	6.25	4.8	1.6	6.4	
256	001354	Cao Trần Tuấn Minh	27/08/2008	12A15	5.4	2	7.4	8.5	3.3	2.8	6.1			8.8	5.3	3	8.3	5.5	2	7.5	4.5	2.9	7.4	
257	001358	Lư Trần Thu Ngân	07/05/2008	12A15	5.2	2.25	7.5	7.5	2.6	2.4	5			8.3	5.0	2.5	7.5	3.9	2	5.9	4.0	2.5	6.5	
258	001387	Nguyễn Thanh Thảo	06/08/2008	12A15	4.9	0.75	5.7	7.8	3.9	3	6.9			8.3	4.5	3	7.5	5.8	2	7.8	4.0	2.1	6.1	
259	001390	Phạm Huy Thắng	05/12/2008	12A15	5.9	1.5	7.4	7.5	4.9	3	7.9			9.0	6.0	3	9.0	5.8	2	7.8	5.0	2.9	7.9	
260	001397	Nguyễn Thị Anh Thư	22/01/2008	12A15	4.6	2	6.6	7.8	2.8	3	5.8			8.3	5.1	3	8.1	5.5	2	7.5	5.8	3	8.8	
261	001412	Lê Thanh Tùng	23/03/2008	12A15	4.5	0.75	5.3	6	5.4	2.6	8			7.6	5.0	1.75	6.8	4.5	1.5	6	4.8	1.6	6.4	
262	001414	Phạm Thị Mộng Tuyền	14/12/2008	12A15	3.9	1.75	5.7	7	4.2	2.6	6.8			7.3	4.3	2.75	7.1	3.3	2	5.3	3.4	2	5.4	
263	001416	Trương Ngọc Phương Uyên	28/12/2008	12A15	5.6	2.75	8.4	8	4.9	3	7.9			9.8	5.5	3	8.5	5.5	2.25	7.75	5.8	2.5	8.3	
264	001423	Đặng Hoàng Yến Vy	29/06/2008	12A15	5.4	2.25	7.7	7	4.6	3	7.6			9.3	5.8	2.75	8.6	5.3	2	7.3	7.0	3	10	
265	001360	Vũ Hoàng Kim Ngân	28/05/2008	12A15	6.1	2	8.1	6	4.0	2.8	6.8			9.0	4.3	2.75	7.1	5.0	1.5	6.5	4.5	2.8	7.3	
266	001405	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	05/10/2008	12A15	V	Vắng	Vắng	Vắng	V	Vắng	Vắng			V	V	Vắng	Vắng	V	Vắng	Vắng	V	Vắng	Vắng	
267	001429	Bùi Văn An	25/09/2008	12A15	5.2	1.75	7.0	6.5	3.3	3	6.3			8.5	5.5	3	8.5	5.0	2	7	4.3	3	7.3	
268	001500	Lâm Trần Tùng Dương	23/04/2008	12A15	4.2	1.75	6.0	4	4.0	3	7			5.6	4.0	2.5	6.5	4.5	0.5	5	6.5	2.75	9.25	
269	001505	Ngô Quốc Đạt	28/12/2008	12A15	5	1.5	6.5	5.3	3.3	3	6.3			8.3	4.3	2.75	7.1	4.4	1.5	5.9	4.8	2.8	7.6	
270	001518	Phùng Thị Quỳnh Giao	26/09/2008	12A15	5.4	1.25	6.7	7	2.8	3	5.8			9.0	5.5	2.75	8.3	5.3	1	6.3	7.0	3	10	
271	001519	Trần Thị Ngọc Giàu	05/06/2008	12A15	4.8	2.25	7.1	6.3	3.5	3	6.5			6.6	5.3	3	8.3	4.5	1.5	6	4.4	3	7.4	
272	001528	Lâm Bảo Hân	21/08/2008	12A15	5.2	1	6.2	5.8	4.0	3	7			8.0	3.8	2	5.8	3.4	1.25	4.65	3.2	2.4	5.6	
273	001545	Lê Minh Hiếu	08/05/2008	12A15	4.7	2	6.7	5.8	3.3	2.6	5.9			8.0	4.9	2.75	7.7	4.3	0.25	4.55	5.3	2.6	7.9	
274	001568	Lê Nguyễn Bảo Huy	04/03/2008	12A15	5.4	2.5	7.9	5.8	2.3	2.4	4.7			8.0	4.5	0.25	4.8	5.4	2	7.4	4.5	2.1	6.6	
275	001575	Phan Nguyễn Gia Huy	20/12/2008	12A15	4.7	1.75	6.5	6	3.7	3	6.7			6.8	5.0	1.75	6.8	4.0	1.5	5.5	4.3	2.8	7.1	
276	001607	Nguyễn Đan Khoa	02/04/2008	12A15	6.1	3	9.1	7.8	4.6	2.6	7.2			9.0	5.5	2.75	8.3	5.8	2	7.8	5.0	3	8	
277	001648	Nguyễn Thùy Linh	23/10/2008	12A15	4.2	1.75	6.0	6	3.3	2.6	5.9			9.0	6.0	2.5	8.5	4.8	1.5	6.3	6.8	2.65	9.45	
278	001653	Vũ Hải Linh	14/11/2008	12A15	4.5	1.75	6.3	5.5	2.8	2.4	5.2			6.5	5.8	2.5	8.3	4.3	1.75	6.05	3.9	1	4.9	
279	001691	Nguyễn Hồng Thảo My	31/08/2008	12A15	4.5	1	5.5	7	4.0	2.6	6.6			6.6	3.8	2	5.8	4.3	1.5	5.8	5.5	3	8.5	
280	001719	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	24/07/2008	12A15	5.2	2.5	7.7	6.5	3.5	3	6.5			8.3	5.5	3	8.5	4.3	2	6.3	4.5	1.7	6.2	
281	001737	Dương Quỳnh Như	04/03/2008	12A15	4.9	1.75	6.7	8.5	3.5	3	6.5			7.5	4.8	2.5	7.3	4.8	1.75	6.55	4.1	2.4	6.5	
282	001800	Nguyễn Ngọc Sương	28/03/2008	12A15	5.6	2.25	7.9	8	2.8	3	5.8			8.5	4.3	3	7.3	5.8	2	7.8	4.8	3	7.8	
283	001859	Ngô Bảo Thy	19/03/2008	12A15	5.4	2	7.4	6.5	4.2	3	7.2			8.1	6.0	3	9.0	4.5	2	6.5	5.4	3	8.4	
284	001878	Huỳnh Nguyễn Gia Trâm	31/08/2008	12A15	4.9	1	5.9	5	2.3	3	5.3			7.4	2.5	2.25	4.8	4.0	2	6	5.0	2.4	7.4	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
285	001896	Nguyễn Trương Thanh Trúc	11/08/2008	12A15	5	1.5	6.5	7.8	4.2	3	7.2			8.8	4.8	2	6.8	4.3	1.5	5.8	5.3	2.4	7.7	
286	001904	Nguyễn Viết Tú	02/02/2008	12A15	4.7	2	6.7	5.3	3.2	2.8	6			8.0	4.5	2	6.5	3.4	1.5	4.9	4.0	0.6	4.6	
287	001906	Trần Lê Anh Tú	05/01/2008	12A15	4.7	2.25	7.0	4.5	4.7	3	7.7			8.0	4.3	3	7.3	4.1	1.5	5.6	5.5	3	8.5	
288	001910	Nguyễn Đình Tuấn	16/03/2008	12A15	5.2	2.5	7.7	4.5	4.4	2.8	7.2			7.5	5.3	3	8.3	4.3	2	6.3	3.6	2.1	5.7	
289	001913	Phan Hoàng Anh Tuấn	17/11/2008	12A15	5.1	2.5	7.6	6.3	3.3	3	6.3			9.0	5.0	3	8.0	5.5	2	7.5	5.0	2.2	7.2	
290	001919	Lê Thị Thanh Tuyền	20/09/2008	12A15	5.6	2	7.6	7.8	3.5	3	6.5			9.3	5.3	3	8.3	4.1	2	6.1	4.5	3	7.5	
291	001933	Lê Đức Vinh	26/03/2007	12A15	4.5	2	6.5	6.5	3.5	3	6.5			7.5	2.8	2.75	5.6	4.1	1.5	5.6	5.0	2	7	
292	001951	Đoàn Gia Vỹ	28/03/2008	12A15	4.9	1.75	6.7	6.8	4.0	3	7			7.8	5.5	2	7.5	4.8	1.75	6.55	4.3	1.7	6	
293	001322	Nguyễn Đức Hiếu	17/04/2008	12A16	5	2.5	7.5	6.5	3.9	3	6.9			8.6	5.5	3	8.5	4.9	2	6.9	5.3	2.5	7.8	
294	001323	Phan Minh Hiếu	16/05/2008	12A16	4.5	2.5	7.0	6	3.5	2.8	6.3			7.6	5.5	2.75	8.3	4.8	2	6.8	5.3	3	8.3	
295	001337	Trần Trọng Đăng Khoa	13/04/2008	12A16	5.2	2.25	7.5	6	5.8	3	8.8			8.5	7.0	2.5	9.5	4.6	2	6.6	6.5	3	9.5	
296	001348	Cao Thanh Liêm	01/12/2007	12A16	5.2	2.5	7.7	7.3	3.5	3	6.5			7.0	4.8	2.75	7.6	3.5	1.75	5.25	4.3	2.9	7.2	
297	001377	Tạ Hoàng Phúc	04/04/2008	12A16	3.8	1.25	5.1	6	3.3	3	6.3			7.3	5.0	2.25	7.3	4.3	1.75	6.05	4.5	2.75	7.25	
298	001393	Bùi Lâm Thái Thịnh	16/06/2008	12A16	5.4	1.5	6.9	4	5.1	2.8	7.9			8.5	5.5	3	8.5	5.3	2	7.3	5.8	3	8.8	
299	001400	Vũ Huỳnh Bảo Thy	18/09/2008	12A16	5.8	2	7.8	5	3.3	3	6.3			7.9	4.8	2.75	7.6	4.3	1.75	6.05	3.6	1.9	5.5	
300	001444	Ngô Thị Lan Anh	26/05/2008	12A16	5.2	1.5	6.7	7	3.2	3	6.2			8.3	5.5	3	8.5	4.5	2	6.5	4.8	2.5	7.3	
301	001445	Nguyễn Bá Vân Anh	25/07/2008	12A16	5.6	2.5	8.1	6.5	3.3	2.8	6.1			7.0	5.3	2	7.3	3.8	1.5	5.3	4.0	1.5	5.5	
302	001464	Nguyễn Ngọc Ánh	15/09/2008	12A16	4.9	2.25	7.2	6	3.2	3	6.2			7.6	6.5	2.75	9.3	4.0	2	6	4.6	1.2	5.8	
303	001475	Trần Gia Bảo	05/12/2008	12A16	5.8	3	8.8	6	3.7	2.8	6.5			9.0	4.8	3	7.8	5.0	2	7	6.0	2.5	8.5	
304	001503	Nguyễn Kim Đào	24/07/2008	12A16	4.7	2	6.7	4.5	2.6	2.4	5			8.8	4.5	3	7.5	4.8	1.25	6.05	5.1	2.8	7.9	
305	001511	Trần Lê Thành Đạt	22/11/2007	12A16	6.1	0	6.1	4	2.3	2.2	4.5			7.0	4.0	1.75	5.8	5.1	0	5.1	6.8	3	9.8	
306	001529	Lê Gia Hân	25/11/2008	12A16	4.9	2	6.9	7.8	3.9	3	6.9			9.3	6.0	3	9.0	5.0	1.75	6.75	5.0	2.6	7.6	
307	001551	Phạm Trọng Hòa	14/05/2008	12A16	5	2	7.0	5.8	3.2	2.8	6			6.3	5.3	3	8.3	4.8	0	4.8	4.8	1	5.8	
308	001558	Trần Minh Hoàng	16/11/2008	12A16	5.8	2.5	8.3	6.3	4.2	3	7.2			9.8	6.3	2.25	8.6	6.5	1.5	8	5.6	2.5	8.1	
309	001578	Trần Gia Huy	22/09/2008	12A16	5.6	2.25	7.9	5.5	3.3	3	6.3			8.5	5.8	2.5	8.3	4.5	1.75	6.25	5.0	2.65	7.65	
310	001584	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	14/08/2008	12A16	4.5	1.5	6.0	6.8	3.5	2.8	6.3			7.8	4.5	2.25	6.8	5.3	1.5	6.8	5.3	1.9	7.2	
311	001591	Lương Hoàng Gia Khang	09/08/2008	12A16	4.9	1.25	6.2	5	4.2	3	7.2			8.0	6.0	3	9.0	4.5	1.5	6	5.0	1.2	6.2	
312	001617	Lê Thị Minh Khuê	26/07/2008	12A16	5.2	2	7.2	5.8	3.5	2.6	6.1			7.9	4.9	3	7.9	4.3	2	6.3	6.8	3	9.8	
313	001628	Tô Tuấn Kiệt	11/12/2008	12A16	4	0.75	4.8	5.5	2.6	2	4.6			6.0	4.5	1.5	6.0	4.3	0.25	4.55	4.1	1.2	5.3	
314	001635	Trần Nguyễn Sơn Lâm	06/06/2008	12A16	3.6	1.25	4.9	5	3.3	2.8	6.1			7.0	3.3	3	6.3	3.5	2	5.5	4.3	1.9	6.2	
315	001669	Trương Hoàng Luân	25/01/2008	12A16	3.5	1.25	4.8	6.3	2.8	3	5.8			6.7	5.0	3	8.0	4.8	1	5.8	6.0	1.6	7.6	
316	001672	Nguyễn Diệu Khánh Ly	25/02/2008	12A16	5.2	1.5	6.7	6.3	4.0	3	7			7.8	5.3	2.5	7.8	4.8	2	6.8	4.1	2	6.1	
317	001700	Phạm Hoàng Kim Ngân	12/11/2008	12A16	4.3	1	5.3	5	4.2	2.8	7			5.8	3.8	1.5	5.3	3.9	0.75	4.65	7.0	2.35	9.35	
318	001712	Nguyễn Hoàng Thanh Ngọc	28/04/2008	12A16	4.3	1.75	6.1	7.3	3.5	3	6.5			8.8	4.3	2.5	6.8	4.1	2	6.1	4.3	2	6.3	
319	001730	Nguyễn Lê Yến Nhi	22/09/2008	12A16	4.7	1.75	6.5	5.5	3.7	3	6.7			9.0	6.0	2.25	8.3	4.8	2	6.8	4.8	2	6.8	
320	001741	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	21/12/2008	12A16	5.2	2	7.2	5.8	3.7	3	6.7			8.5	5.9	2.75	8.7	4.1	1	5.1	4.1	2.5	6.6	
321	001759	Bùi Trà Gia Phi	31/03/2008	12A16	5.4	0	5.4	3.5	3.5	1.8	5.3			8.5	6.5	2	8.5	3.9	0.5	4.4	4.8	3	7.8	
322	001783	Lê Hoàng Phú Quý	19/10/2008	12A16	3.8	1.75	5.6	4	4.0	2.8	6.8			7.8	5.0	2.5	7.5	4.5	1	5.5	3.5	1.6	5.1	
323	001798	Đặng Phước Sang	16/10/2008	12A16	4.6	1.25	5.9	6.8	3.0	3	6			8.5	4.0	2	6.0	3.4	1.5	4.9	3.5	1	4.5	
324	001809	Đông Thị Hào Tâm	16/12/2008	12A16	3.4	1	4.4	7.8	2.8	1.4	4.2			6.7	4.0	2.25	6.3	3.3	0	3.3	3.5	1.8	5.3	
325	001810	Trần Huỳnh Tâm	22/08/2008	12A16	5.4	2	7.4	7.8	3.5	3	6.5			8.8	5.8	2.5	8.3	4.8	2	6.8	5.3	2.9	8.2	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
326	001829	Nguyễn Hoàng Thuận Thiên	08/06/2008	12A16	4.8	1.5	6.3	5.8	3.5	2.8	6.3			8.5	5.8	3	8.8	5.8	1.25	7.05	4.9	1	5.9	
327	001848	Trần Minh Thư	23/03/2008	12A16	6.2	2	8.2	7.3	3.3	3	6.3			10.0	5.8	3	8.8	6.5	2	8.5	6.3	2.5	8.8	
328	001879	Nguyễn Ngọc Trâm	09/10/2008	12A16	6	2.5	8.5	6.5	4.4	2.8	7.2			8.5	5.3	2.75	8.1	6.3	2	8.3	5.1	2.2	7.3	
329	001911	Nguyễn Hữu Minh Tuấn	16/12/2008	12A16	5.4	2.25	7.7	6	3.2	2.6	5.8			8.3	5.3	3	8.3	4.3	1.75	6.05	4.8	2	6.8	
330	001945	Nguyễn Phan Tường Vy	28/11/2008	12A16	5.5	2.5	8.0	5.5	3.2	2.6	5.8			8.3	6.0	3	9.0	5.3	2	7.3	5.1	2.1	7.2	
331	001954	Nguyễn Ngọc Như Ý	23/05/2008	12A16	5.4	2.25	7.7	4.5	3.9	3	6.9			8.8	4.5	3	7.5	4.5	0.5	5	6.3	2.65	8.95	
332	001290	Lê Xuân Bách	28/01/2008	12A2	4.4	1.5	5.9	4.5	3.0	2.4	5.4	3.8	7.0		4.3	1	5.3							
333	001294	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2008	12A2	5.7	2.25	8.0	6	3.3	3	6.3	5.0	7.4		5.8	3	8.8							
334	001306	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/10/2008	12A2	5.4	2	7.4	6.3	4.4	2.6	7	9.0	7.0		4.9	2	6.9							
335	001313	Đặng Hoàng Gia	20/12/2008	12A2	5.7	2.25	8.0	4	3.7	3	6.7	7.5	6.1		4.3	2.25	6.6							
336	001325	Vũ Minh Hiếu	24/08/2008	12A2	5.3	1.5	6.8	6	2.8	3	5.8	7.3	6.5		5.3	2	7.3							
337	001342	Nguyễn Văn Kiệt	19/06/2008	12A2	5.1	1.25	6.4	6	3.3	3	6.3	4.6	6.1		5.0	2.5	7.5							
338	001345	Nguyễn Hoàng Lam	08/07/2008	12A2	4.8	1.5	6.3	4.5	4.0	3	7	6.3	6.8		6.0	2.75	8.8							
339	001352	Đàm Thị Thanh Mai	09/02/2008	12A2	5.2	2.25	7.5	7.5	4.6	2.8	7.4	8.3	8.3		5.6	3	8.6							
340	001355	Lê Minh	11/12/2007	12A2	4.3	1	5.3	3.5	3.0	3	6	6.8	4.0		2.3	3	5.3							
341	001365	Phan Ngọc Thanh Nhân	11/11/2008	12A2	4.7	1.5	6.2	6.3	3.0	3	6	7.8	8.0		2.9	3	5.9							
342	001370	Phạm Hoàng Minh Nhân	28/10/2008	12A2	4.5	1.25	5.8	6.3	3.0	3	6	6.5	5.8		4.0	1.75	5.8							
343	001395	Trần Quốc Thịnh	25/10/2008	12A2	6.6	3	9.6	7.3	5.4	3	8.4	9.5	8.5		6.0	3	9.0							
344	001398	Trần Hoàng Song Thư	31/10/2008	12A2	6.4	2	8.4	7.5	3.9	3	6.9	9.3	9.3		5.8	3	8.8							
345	001413	Tạ Đức Tùng	11/11/2008	12A2	3.8	1.25	5.1	5.5	3.0	3	6	5.1	5.6		5.0	2	7.0							
346	001428	Trần Nguyễn Như Ý	09/01/2008	12A2	6.3	2.5	8.8	6.8	4.4	3	7.4	6.8	7.6		4.8	3	7.8							
347	001430	Huỳnh Khánh An	04/09/2008	12A2	4	0.75	4.8	6.5	3.7	3	6.7	5.3	5.9		6.0	2.25	8.3							
348	001432	Lương Triều An	07/12/2008	12A2	5.1	1.25	6.4	7.3	3.5	3	6.5	6.4	8.0		5.1	3	8.1							
349	001454	Nguyễn Tuấn Anh	15/02/2008	12A2	5.1	2.5	7.6	7.3	4.0	3	7	8.3	7.5		6.3	2.5	8.8							
350	001493	Lê Khánh Duy	01/07/2008	12A2	5.5	3	8.5	6	3.9	2.8	6.7	7.3	7.9		5.8	3	8.8							
351	001496	Phan Nhật Duy	16/11/2008	12A2	4.6	1.25	5.9	4.8	3.2	2.8	6	4.0	5.0		4.8	2	6.8							
352	001527	Hà Trọng Hân	16/10/2008	12A2	4.6	2.5	7.1	3.8	3.5	2.2	5.7	6.5	4.0		4.8	3	7.8							
353	001561	Nguyễn Phi Hùng	17/04/2008	12A2	5.4	2	7.4	6.5	4.2	2.8	7	5.8	8.4		5.8	3	8.8							
354	001566	Hoàng Quang Huy	24/02/2008	12A2	5.9	2	7.9	6.8	3.2	3	6.2	4.9	7.4		5.9	2.5	8.4							
355	001577	Thái Gia Huy	16/06/2008	12A2	5.7	2.25	8.0	4.5	3.3	3	6.3	6.0	5.9		5.8	2.75	8.6							
356	001593	Nguyễn Văn Đình Khang	05/06/2008	12A2	3.85	0.75	4.6	4	3.7	1.8	5.5	4.8	5.3		3.5	1	4.5							
357	001598	Trần Nhật Khanh	10/10/2008	12A2	5.2	2.5	7.7	6	3.3	3	6.3	7.8	7.8		5.6	3	8.6							
358	001601	Phạm Duy Khánh	11/03/2008	12A2	5.6	2.25	7.9	6.3	4.2	3	7.2	7.8	8.5		6.0	3	9.0							
359	001606	Huỳnh Đăng Khoa	15/11/2008	12A2	6.1	3	9.1	5	3.3	2.6	5.9	7.5	8.4		5.3	3	8.3							
360	001622	Trần Trung Kiên	28/02/2008	12A2	4.9	2	6.9	5	2.8	2.8	5.6	2.7	6.8		3.5	2	5.5							VPQCT
361	001632	Nguyễn Hữu Lam	24/10/2008	12A2	4	1	5.0	7.5	3.9	3	6.9	4.9	7.5		4.8	2.5	7.3							
362	001671	Huỳnh Thị Trúc Ly	19/07/2008	12A2	5	2.5	7.5	7.8	3.9	3	6.9	8.3	7.5		5.8	3	8.8							
363	001681	Lê Nhật Minh	04/10/2008	12A2	5	1	6.0	5.3	3.5	3	6.5	5.1	6.0		5.5	2	7.5							
364	001727	Lê Uyên Nhi	20/09/2008	12A2	6.3	2.75	9.1	6.8	3.9	3	6.9	9.0	8.0		5.5	2.5	8.0							
365	001731	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	25/01/2008	12A2	5.7	2.5	8.2	6.5	4.0	3	7	8.5	8.1		5.6	2.5	8.1							
366	001751	Đào Tấn Phát	03/06/2008	12A2	4.7	1	5.7	4.5	3.0	2.6	5.6	3.5	5.5		4.0	1.75	5.8							

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
367	001754	Phạm Tiến Phát	21/11/2008	12A2	5.3	1.5	6.8	4.5	3.7	3	6.7	6.8	5.9		4.8	2	6.8							
368	001762	Nguyễn Minh Tấn Phong	24/12/2008	12A2	6.1	2.25	8.4	7	4.2	3	7.2	7.5	7.9		6.0	3	9.0							
369	001763	Nguyễn Viết Phong	11/08/2008	12A2	6.1	2.5	8.6	5.5	4.0	2.8	6.8	6.3	8.9		5.5	2.75	8.3							
370	001818	Liên Phạm Phương Thảo	25/08/2008	12A2	4.9	1.5	6.4	7.3	4.0	3	7	5.5	8.0		5.8	2.5	8.3							
371	001824	Đào Thị Hồng Thắm	04/02/2008	12A2	5.8	2.75	8.6	5.8	3.7	3	6.7	7.1	8.0		5.0	3	8.0							
372	001854	Hà Bảo Thy	11/05/2008	12A2	5.6	1.5	7.1	5.8	2.8	3	5.8	5.8	7.3		5.8	3	8.8							
373	001863	Lê Thị Cẩm Tiên	11/10/2008	12A2	5.2	1.75	7.0	6.3	3.5	3	6.5	5.0	8.0		5.5	3	8.5							
374	001865	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	14/05/2008	12A2	4	2	6.0	5.8	3.9	2.8	6.7	4.9	7.0		5.3	3	8.3							
375	001924	Phan Thị Diệu Uyên	21/09/2008	12A2	6.5	2	8.5	7.8	3.2	3	6.2	8.0	7.5		5.5	3	8.5							
376	001303	Huỳnh Hải Duy	19/10/2008	12A3	5.5	2	7.5	5.5	4.7	3	7.7	7.0	7.9		5.8	2.5	8.3							
377	001324	Trần Minh Hiếu	01/11/2008	12A3	5.3	2.75	8.1	5.8	4.6	3	7.6	7.8	6.6		6.0	2.5	8.5							
378	001339	Trần Trung Kiên	21/05/2008	12A3	5.7	2	7.7	6.3	4.0	2.8	6.8	7.8	8.1		6.0	3	9.0							
379	001346	Nông Trúc Lam	25/01/2008	12A3	5	3	8.0	5	4.6	3	7.6	7.3	8.3		5.5	3	8.5							
380	001347	Nguyễn Hoài Lê	16/05/2008	12A3	6.6	3	9.6	5.3	3.3	3	6.3	8.3	8.1		5.3	3	8.3							
381	001366	Lê Nguyễn Anh Nhân	28/08/2008	12A3	6.5	1.75	8.3	6.3	5.4	3	8.4	6.8	8.3		6.5	3	9.5							
382	001399	Đỗ Nguyễn Hoài Thương	04/11/2008	12A3	5	1.25	6.3	6.3	3.0	2.8	5.8	5.5	5.7		6.0	3	9.0							
383	001409	Võ Thanh Trúc	05/11/2008	12A3	4.5	1.5	6.0	5.3	2.5	3	5.5	5.3	5.9		6.5	3	9.5							
384	001467	Lương Duy Ân	05/08/2008	12A3	6.1	3	9.1	4.5	3.2	2.8	6	6.8	7.4		5.3	2.75	8.1							
385	001468	Trần Tạ Thiên Ân	03/10/2008	12A3	5.3	2	7.3	4.5	2.3	2.6	4.9	6.4	4.1		4.0	3	7.0							
386	001474	Phan Gia Bảo	27/06/2008	12A3	3.2	1	4.2	6.5	3.5	3	6.5	4.3	5.8		4.3	3	7.3							
387	001495	Nguyễn Bảo Duy	05/07/2008	12A3	5.5	2.5	8.0	4.5	3.0	3	6	7.8	6.9		3.5	3	6.5							
388	001498	Chu Nguyễn Thùy Duyên	25/10/2008	12A3	4.8	1.75	6.6	6	1.6	2.6	4.2	6.3	8.0		5.5	3	8.5							
389	001507	Nguyễn Thành Đạt	08/01/2008	12A3	5.7	2.75	8.5	6.5	3.3	2.8	6.1	7.1	8.5		5.3	3	8.3							
390	001512	Võ Tiến Đạt	16/12/2008	12A3	5.4	1.5	6.9	6	3.9	3	6.9	6.8	7.1		4.8	3	7.8							
391	001517	Bùi Lê An Gia	08/01/2008	12A3	6.1	2.75	8.9	4.3	3.9	2.8	6.7	9.0	7.9		6.3	3	9.3							
392	001526	Cao Ngọc Gia Hân	24/12/2008	12A3	3.2	1.25	4.5	6	3.9	2.4	6.3	4.6	4.8		4.0	3	7.0							
393	001543	Hồ Hoàng Hiếu	01/02/2008	12A3	5	1.25	6.3	5	2.6	3	5.6	6.3	7.1		6.0	2.5	8.5							
394	001563	Bùi Gia Huy	22/05/2008	12A3	5.2	1	6.2	6	3.7	2.8	6.5	8.0	6.5		3.1	1.5	4.6							
395	001565	Hoàng Nguyễn Bảo Huy	02/02/2008	12A3	3.2	1.25	4.5	6.5	1.9	2	3.9	5.8	5.5		7.0	2.5	9.5							
396	001580	Trần Quốc Huy	05/04/2008	12A3	6.5	3	9.5	7.3	3.7	3	6.7	8.5	8.5		5.8	3	8.8							
397	001590	Dương Duy Khang	21/12/2008	12A3	5.9	3	8.9	7	2.8	3	5.8	8.8	8.1		6.0	3	9.0							
398	001608	Quách Ngọc Đăng Khoa	11/10/2008	12A3	6	2.25	8.3	6	4.2	2.6	6.8	5.8	8.3		5.5	3	8.5							
399	001612	Trần Hoàng Anh Khoa	07/08/2008	12A3	5.9	2.25	8.2	6.5	3.9	3	6.9	8.8	9.0		5.5	2.5	8.0							
400	001621	Trần Hiếu Kiên	05/04/2008	12A3	5.9	2.75	8.7	7	3.5	2.8	6.3	7.3	8.3		6.0	2.75	8.8							
401	001637	Trần Thị Mỹ Liên	07/10/2008	12A3	3.8	2.5	6.3	6.3	3.5	3	6.5	9.3	7.4		5.0	3	8.0							
402	001658	Huỳnh Phi Long	07/06/2008	12A3	5.2	2.25	7.5	3.3	2.1	3	5.1	6.0	6.4		4.1	2.75	6.9							
403	001665	Trần Nguyễn Quang Lộc	05/07/2008	12A3	5.7	1.5	7.2	5.5	2.6	3	5.6	7.3	8.5		6.0	3	9.0							
404	001667	Nguyễn Hoàng Luân	27/11/2008	12A3	4.7	2.5	7.2	5.8	2.8	2.8	5.6	6.0	7.0		5.3	3	8.3							
405	001673	Phạm Thị Trúc Ly	04/06/2008	12A3	4.2	2	6.2	6.5	3.3	2.6	5.9	6.8	7.3		4.0	3	7.0							
406	001680	Lai Gia Minh	21/04/2008	12A3	5.4	2	7.4	6.3	3.3	3	6.3	7.5	8.5		5.5	3	8.5							
407	001724	Kiều Hoàng Hoài Nhi	13/05/2008	12A3	6.3	2	8.3	5.3	3.7	3	6.7	8.5	8.3		6.3	3	9.3							

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
408	001736	Trịnh Lê Yến Nhi	17/05/2008	12A3	4.2	1.5	5.7	6.5	2.5	2.8	5.3	4.9	7.6		4.8	3	7.8							
409	001812	Võ Hoàng Minh Tâm	21/08/2008	12A3	4.2	1	5.2	5.3	3.0	2.8	5.8	5.8	4.6		3.6	2.75	6.4							
410	001831	Đỗ Ngọc Thịnh	11/10/2008	12A3	4.8	1.5	6.3	5.5	3.0	3	6	6.4	8.0		3.9	3	6.9							
411	001834	Hà Nguyễn Anh Thơ	05/10/2008	12A3	5.3	2	7.3	6	3.0	2.6	5.6	8.5	7.5		3.0	2.5	5.5							
412	001853	Giang Ngọc Bảo Thy	07/03/2008	12A3	5.9	2.5	8.4	6.8	3.9	3	6.9	7.5	7.8		5.8	3	8.8							
413	001867	Lê Anh Tiến	17/12/2008	12A3	5.6	3	8.6	3.8	2.3	3	5.3	8.0	7.9		6.0	2.75	8.8							
414	001876	Đặng Thùy Trâm	16/02/2008	12A3	5.2	2	7.2	4	2.8	3	5.8	7.0	8.5		5.5	2.75	8.3							
415	001885	Bùi Cao Trí	21/01/2008	12A3	5.9	1.75	7.7	5	2.1	2.2	4.3	7.0	5.5		4.5	2.5	7.0							
416	001914	Phan Quốc Tuấn	06/05/2008	12A3	4.8	2.75	7.6	7.5	3.2	3	6.2	7.8	7.5		3.8	3	6.8							
417	001917	Dương Huỳnh Thanh Tùng	28/12/2008	12A3	5.35	2	7.4	5.5	3.3	3	6.3	6.0	8.8		6.0	3	9.0							
418	001927	Huỳnh Ngọc Phương Vi	16/02/2008	12A3	4	1.25	5.3	5	3.3	2.8	6.1	5.3	6.4		2.8	3	5.8							
419	001941	Nguyễn Khánh Vy	22/12/2008	12A3	6.1	2.5	8.6	6.8	4.2	2.6	6.8	6.8	9.0		5.3	3	8.3							
420	001297	Nguyễn Đặng Sơn Ca	23/07/2008	12A4	5.5	0.75	6.3	6.5	4.0	2.8	6.8	6.5	7.5		6.3	3	9.3	5.0	1.75	6.75				
421	001331	Nguyễn Khánh Huyền	18/04/2008	12A4	5.3	2.25	7.6	5.5	4.4	3	7.4	6.5	8.3		4.5	3	7.5	4.9	2	6.9				
422	001361	Bùi Ngọc Bảo Nghi	19/01/2007	12A4	8.8	0	8.8	6.5	4.7	2.6	7.3	9.0	7.5		5.5	2	7.5	4.8	3	7.8				
423	001420	Nguyễn Văn Vinh	13/03/2008	12A4	5.2	1.75	7.0	7.8	5.4	3	8.4	7.5	5.9		4.3	2.75	7.1	4.3	1.5	5.8				
424	001288	Trần Lan Anh	27/12/2008	12A4	5.9	2.5	8.4	7	4.2	3	7.2	8.5	8.0		6.3	3	9.3	4.6	2	6.6				
425	001439	Đoàn Tuấn Anh	11/06/2008	12A4	6.3	2.5	8.8	7	3.3	2.8	6.1	7.0	7.1		4.3	2.25	6.6	4.0	1.5	5.5				
426	001470	Đoàn Gia Bảo	10/03/2008	12A4	6.5	2	8.5	8	4.4	3	7.4	8.5	9.8		6.3	3	9.3	6.5	2.75	9.25				
427	001499	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/07/2008	12A4	5.2	2.5	7.7	6.8	3.9	3	6.9	8.8	8.3		5.0	2.75	7.8	5.5	1.75	7.25				
428	001501	Lê Đăng Dương	19/02/2008	12A4	5.6	2.5	8.1	4.8	3.9	2.8	6.7	7.8	7.6		5.5	3	8.5	5.3	2	7.3				
429	001508	Nguyễn Thành Đạt	03/11/2008	12A4	4.7	1.5	6.2	6.5	3.2	3	6.2	8.8	7.5		4.8	3	7.8	3.8	2	5.8				
430	001514	Nguyễn Hữu Minh Đức	17/06/2008	12A4	5	1.25	6.3	5.3	3.0	2.8	5.8	4.8	4.8		3.1	3	6.1	5.3	1.75	7.05				
431	001537	Đặng Thị Thu Hiền	11/04/2008	12A4	5.2	2.5	7.7	6.3	3.0	2.6	5.6	6.3	6.8		5.3	2.75	8.1	3.8	1	4.8				
432	001559	Nguyễn Thị Kim Hồng	15/08/2008	12A4	6.3	3	9.3	7	3.2	3	6.2	8.5	8.8		6.0	3	9.0	5.8	2	7.8				
433	001576	Phùng Quang Huy	27/12/2008	12A4	3.8	2	5.8	4.3	3.2	3	6.2	5.8	7.1		5.0	1.75	6.8	3.9	1.5	5.4				
434	001594	Nguyễn Việt Khang	24/09/2008	12A4	4.3	1.25	5.6	4.5	3.7	2.6	6.3	4.1	4.4		3.4	1.25	4.7	4.3	0	4.3				
435	001609	Trần Anh Khoa	01/03/2008	12A4	5.1	1.75	6.9	5.8	2.5	3	5.5	7.0	7.5		4.8	3	7.8	5.3	1.25	6.55				
436	001624	Nguyễn Cao Anh Kiệt	25/11/2008	12A4	5.9	1.75	7.7	6.5	3.7	2.8	6.5	7.0	7.4		5.3	3	8.3	5.3	1	6.3				
437	001644	Nguyễn Khánh Linh	19/09/2008	12A4	5.8	3	8.8	5.5	3.5	3	6.5	9.0	8.6		6.0	3	9.0	5.3	2	7.3				
438	001651	Trần Đặng Trúc Linh	25/02/2008	12A4	5.6	2.25	7.9	8	4.4	3	7.4	8.0	7.3		5.8	3	8.8	5.3	2	7.3				
439	001682	Lê Quốc Minh	24/12/2008	12A4	5.8	2	7.8	5.8	4.0	3	7	6.5	8.0		5.0	3	8.0	4.0	1.75	5.75				
440	001688	Đặng Hoàng Trúc My	24/07/2008	12A4	5.7	2.5	8.2	7.8	3.7	3	6.7	5.8	8.3		6.3	2.5	8.8	5.5	2	7.5				
441	001733	Nguyễn Quỳnh Nhi	16/09/2008	12A4	5.6	2.5	8.1	7.5	4.4	3	7.4	8.3	8.8		6.0	3	9.0	5.5	2	7.5				
442	001743	Nguyễn Thị Tâm Như	19/04/2008	12A4	5	1.5	6.5	7.3	3.7	3	6.7	5.0	7.0		6.3	3	9.3	5.0	1	6				
443	001758	Trần Tiến Phát	11/02/2007	12A4	6.3	2.75	9.1	4	4.6	2.8	7.4	6.4	8.5		5.0	3	8.0	4.5	1.75	6.25				
444	001764	Đỗ Huỳnh Tuấn Phú	29/10/2008	12A4	5.1	1.25	6.4	6.3	2.8	3	5.8	9.8	7.0		5.1	3	8.1	5.8	1.5	7.3				
445	001770	Nguyễn Duy Phương	27/06/2008	12A4	5.4	1.75	7.2	5	4.2	2.8	7	6.8	8.1		5.8	3	8.8	4.8	2	6.8				
446	001772	Nguyễn Thanh Phương	08/08/2008	12A4	6	2.75	8.8	3.8	4.0	3	7	5.6	8.8		6.0	3	9.0	6.0	1.75	7.75				
447	001776	Lê Hồng Quang	05/06/2008	12A4	5.8	1.5	7.3	6	3.9	2.8	6.7	6.8	7.0		5.3	3	8.3	4.8	2	6.8				
448	001778	Phạm Vũ Minh Quang	11/06/2007	12A4	6.5	3	9.5	5.8	4.2	2.8	7	8.3	9.0		5.5	3	8.5	6.3	2	8.3				

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
449	001782	Nguyễn Anh Quốc	25/11/2008	12A4	5.9	1.75	7.7	4.5	2.3	3	5.3	5.5	8.1		3.8	2	5.8	4.0	0.5	4.5				
450	001816	Trần Võ Thuận Thành	14/03/2008	12A4	5.5	2.5	8.0	6.8	3.3	3	6.3	8.0	7.5		5.0	3	8.0	4.5	2	6.5				
451	001835	Bùi Minh Thuận	23/05/2008	12A4	6.1	2.5	8.6	6.8	3.2	3	6.2	8.5	7.3		4.5	3	7.5	4.8	1.5	6.3				
452	001860	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	21/03/2008	12A4	6.5	3	9.5	7.3	4.4	3	7.4	9.0	9.3		5.5	3	8.5	6.3	1.75	8.05				
453	001870	Trần Ngọc Toàn	15/02/2008	12A4	5.4	2.25	7.7	5	3.2	2.8	6	6.5	6.4		3.9	3	6.9	4.3	0.75	5.05				
454	001881	Trần Ngọc Trâm	14/07/2008	12A4	5.7	2.5	8.2	8	3.7	3	6.7	9.3	8.0		6.0	3	9.0	5.0	2	7				
455	001891	Nguyễn Ngọc Trinh	09/06/2008	12A4	5.9	1.5	7.4	7.3	3.3	3	6.3	6.3	8.5		5.5	3	8.5	5.5	1.5	7				
456	001892	Võ Hữu Trọng	11/08/2007	12A4	5.95	1.25	7.2	6.3	3.0	2.8	5.8	7.0	7.8		5.3	3	8.3	4.3	1.75	6.05				
457	001893	Lê Thị Hồng Trúc	23/06/2008	12A4	5.8	1.75	7.6	7.5	4.0	2.8	6.8	9.0	6.9		6.0	3	9.0	6.0	2	8				
458	001895	Nguyễn Thị Thanh Trúc	02/08/2008	12A4	5.1	1.5	6.6	6.5	3.0	3	6	8.8	5.4		4.6	3	7.6	4.6	1	5.6				
459	001897	Lê Minh Trung	03/09/2008	12A4	6.3	2.75	9.1	7	3.7	3	6.7	7.3	7.6		5.5	3	8.5	4.9	0.75	5.65				
460	001899	Ngô Quốc Trường	13/11/2008	12A4	5.4	2.25	7.7	6.8	3.7	3	6.7	5.3	7.9		4.3	2.5	6.8	3.8	1.5	5.3				
461	001922	Lê Huỳnh Như Tuyết	24/06/2008	12A4	3.9	2.25	6.2	5	3.3	2.4	5.7	7.8	7.0		5.5	3	8.5	4.8	2	6.8				
462	001956	Nguyễn Ngọc Hải Yến	23/06/2008	12A4	8.7	0	8.7	6	5.4	1.8	7.2	6.5	6.0		5.8	1.75	7.6	4.4	3	7.4				
463	001326	Phạm Lê Thanh Hoàng	17/08/2008	12A5	6.3	2.75	9.1	6.8	4.9	3	7.9	6.2	7.0		5.2	3	8.2	5.8	2	7.8				
464	001329	Võ Lê Quang Huy	27/10/2008	12A5	5.7	1.25	7.0	7.5	3.9	3	6.9	4.3	3.2		3.8	1.5	5.3	3.5	0.5	4				
465	001341	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/12/2008	12A5	5.4	1.25	6.7	6.3	4.6	3	7.6	5.5	6.6		4.0	2.25	6.3	3.8	0.5	4.3				
466	001369	Phạm Hoàng Nhân	16/05/2008	12A5	6.1	2	8.1	7	3.3	3	6.3	6.3	6.9		3.3	3	6.3	5.5	1	6.5				
467	001372	Trần Bảo Như	06/02/2008	12A5	5.4	3	8.4	8.3	3.5	2.8	6.3	7.3	6.3		6.3	2.75	9.1	5.3	1	6.3				
468	001374	Đỗ Tiến Phú	13/07/2008	12A5	5.4	2.75	8.2	7.3	3.7	3	6.7	6.8	5.0		4.3	2.5	6.8	5.0	0.25	5.25				
469	001379	Nguyễn Ngọc Thảo Phương	25/12/2008	12A5	3.6	2.25	5.9	7	3.7	2.8	6.5	6.1	4.9		4.0	3	7.0	3.5	1	4.5				
470	001380	Nguyễn Thị Nhã Quyên	23/12/2008	12A5	4.6	2.75	7.4	6.8	3.3	3	6.3	4.5	6.0		5.0	3	8.0	4.6	1	5.6				
471	001392	Lương Duy Thiện	01/04/2008	12A5	5.6	2.5	8.1	7	4.4	3	7.4	5.3	4.0		4.3	1.25	5.6	4.8	0	4.8				
472	001422	Châu Trần Phương Vy	12/05/2008	12A5	4.5	1.25	5.8	5.3	2.8	2.8	5.6	7.0	5.6		4.9	2	6.9	3.2	1	4.2				
473	001448	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	11/03/2008	12A5	5.8	2	7.8	6.3	3.7	3	6.7	5.6	7.0		5.3	3	8.3	4.5	1.75	6.25				
474	001451	Nguyễn Thị Hồng Anh	11/08/2008	12A5	6.5	2.75	9.3	5	3.3	2.6	5.9	7.0	6.6		4.6	3	7.6	4.8	1	5.8				
475	001481	Lâm Thị Ngọc Bích	13/04/2008	12A5	5.2	1.5	6.7	7.5	4.0	3	7	5.5	6.8		3.9	3	6.9	4.8	0.5	5.3				
476	001533	Nguyễn Trần Ngọc Hân	11/12/2008	12A5	4.3	1.75	6.1	6.8	4.0	2.8	6.8	3.5	5.6		3.8	3	6.8	3.8	1.75	5.55				
477	001536	Giáp Nguyễn Minh Hậu	09/04/2008	12A5	6.5	2.25	8.8	7.8	3.2	3	6.2	6.0	6.6		5.5	3	8.5	5.0	2	7				
478	001539	Thạch Minh Hiền	15/12/2008	12A5	5.4	2	7.4	6.8	3.5	2.8	6.3	7.5	5.3		4.4	2.75	7.2	4.3	1.75	6.05				
479	001550	Văn Nguyễn Gia Hiếu	05/05/2008	12A5	6.3	1.75	8.1	6	4.0	2.8	6.8	6.0	6.2		4.6	3	7.6	5.0	0	5				
480	001560	Nguyễn Ngọc Huệ	19/07/2008	12A5	6.1	2.5	8.6	8.3	3.9	3	6.9	6.3	7.0		5.5	3	8.5	5.8	1.25	7.05				
481	001586	Đình Thị Thu Hường	19/12/2007	12A5	5	2.25	7.3	5.5	3.5	3	6.5	8.0	6.5		4.5	3	7.5	4.5	2	6.5				
482	001610	Trần Anh Khoa	25/03/2008	12A5	6.1	1.75	7.9	6.8	3.3	2.6	5.9	7.6	8.3		5.3	3	8.3	5.8	1.75	7.55				
483	001620	Phạm Châu Kiên	21/11/2008	12A5	4.7	1.5	6.2	6.8	3.7	3	6.7	4.4	6.5		6.3	2.5	8.8	4.5	1	5.5				
484	001625	Phạm Anh Kiệt	10/03/2008	12A5	5.9	2	7.9	4.5	2.3	1.8	4.1	3.8	4.8		1.9	0.5	2.4	3.5	0.25	3.75				
485	001638	Dương Ánh Linh	25/11/2008	12A5	V	Vắng	Vắng	Vắng	V	Vắng	Vắng	V	V		V	Vắng	Vắng	V	Vắng	Vắng				
486	001639	Hoàng Khánh Linh	06/10/2008	12A5	4.6	1.5	6.1	7	3.3	2.8	6.1	7.3	6.5		3.8	3	6.8	4.8	2	6.8				
487	001643	Ngô Phan Trúc Linh	21/06/2008	12A5	5.6	1.75	7.4	6	3.7	3	6.7	5.5	7.4		5.8	2.5	8.3	4.0	1	5				
488	001662	Trần Văn Long	24/04/2008	12A5	5	1.75	6.8	7.3	3.3	3	6.3	8.8	6.8		6.0	2.25	8.3	6.0	2	8				
489	001679	Huỳnh Nhật Minh	19/02/2008	12A5	6.5	2.5	9.0	6.8	3.5	2.8	6.3	6.8	7.8		5.8	2.75	8.6	5.8	0.75	6.55				

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
490	001726	Lê Thị Yến Nhi	05/04/2008	12A5	5.7	2.5	8.2	7.8	3.0	3	6	9.3	7.8		5.5	3	8.5	6.3	2	8.3				
491	001740	Lâm Thục Như	12/01/2008	12A5	5.3	2.5	7.8	4.8	3.7	3	6.7	5.8	6.5		5.3	3	8.3	5.0	2	7				
492	001745	Phan Hoàng Kiều Như	11/02/2008	12A5	6.1	2.5	8.6	6.3	3.5	3	6.5	5.4	6.6		5.3	3	8.3	6.3	2	8.3				
493	001768	Bùi Thụy Bảo Phương	07/12/2008	12A5	5.4	2	7.4	7	4.2	2.6	6.8	4.3	6.2		6.8	3	9.8	4.6	1.75	6.35				
494	001780	Bùi Kiến Quốc	20/10/2008	12A5	6.6	2.25	8.9	5	2.8	3	5.8	8.6	8.8		4.5	2.25	6.8	4.3	0.25	4.55				
495	001804	Ngô Võ Kim Tài	09/01/2008	12A5	5.4	1.75	7.2	7.3	2.1	3	5.1	7.3	8.5		4.8	2.5	7.3	5.0	1.25	6.25				
496	001814	Ngô Xuân Thanh	05/01/2008	12A5	5.6	2	7.6	7.5	3.5	3	6.5	6.0	7.3		5.3	3	8.3	6.0	2	8				
497	001815	Hồ Duy Thành	26/06/2008	12A5	3.8	1	4.8	7	2.8	2.8	5.6	6.8	5.0		4.1	2.75	6.9	4.0	0.25	4.25				
498	001832	Trần Hưng Thịnh	23/05/2008	12A5	5.2	1.75	7.0	7	4.4	3	7.4	7.3	6.9		6.3	2.75	9.1	6.3	1.25	7.55				
499	001847	Phạm Phan Anh Thư	11/07/2008	12A5	6.8	3	9.8	8	4.2	3	7.2	7.3	8.3		5.8	3	8.8	6.5	2	8.5				
500	001869	Huỳnh Trung Tính	14/04/2008	12A5	5.4	2.25	7.7	6.5	2.6	2.6	5.2	7.3	7.3		4.3	3	7.3	5.3	2	7.3				
501	001871	Trần Thanh Toàn	25/01/2008	12A5	6.3	2.25	8.6	5	3.3	2.6	5.9	5.8	7.8		5.3	2.25	7.6	4.5	0.5	5				
502	001894	Nguyễn Thanh Trúc	02/08/2008	12A5	6.1	2.25	8.4	8	3.5	3	6.5	6.3	7.0		6.0	3	9.0	6.0	2	8				
503	001903	Nguyễn Thanh Tú	18/03/2008	12A5	6.5	3	9.5	7.5	3.2	3	6.2	7.8	8.3		5.3	3	8.3	5.6	2	7.6				
504	001928	Nguyễn Ngọc Tường Vi	13/03/2008	12A5	5.6	1.25	6.9	6.5	3.9	3	6.9	6.1	5.9		4.5	3	7.5	4.0	0.25	4.25				
505	001931	Nguyễn Quốc Việt	22/01/2008	12A5	5.7	2.25	8.0	5.8	3.9	2.8	6.7	8.8	8.1		5.0	3	8.0	5.8	1	6.8				
506	001279	Võ Nguyễn Hoài An	22/09/2008	12A6	5.1	1.5	6.6	6.8	2.3	2.8	5.1	6.0	6.8		5.5	3	8.5				6.3	3	9.3	
507	001320	Huỳnh Bảo Hân	22/10/2008	12A6	4.2	1.5	5.7	5.5	2.5	3	5.5	5.6	7.1		5.3	3	8.3				7.0	1.6	8.6	
508	001330	Đặng Ngọc Minh Huyền	08/10/2008	12A6	5.8	1.5	7.3	6.3	3.2	3	6.2	5.0	4.8		6.5	3	9.5				5.8	3	8.8	
509	001336	Nguyễn Lê Đăng Khoa	08/03/2008	12A6	5.7	1.25	7.0	5.5	3.2	2.8	6	6.8	7.0		5.8	3	8.8				6.3	3	9.3	
510	001350	Nguyễn Ngọc Phi Long	24/10/2008	12A6	5	1.5	6.5	5	5.6	3	8.6	5.8	5.3		3.3	3	6.3				6.0	2.9	8.9	
511	001356	Nguyễn Ngọc My	12/09/2008	12A6	6.6	3	9.6	7.5	4.2	3	7.2	8.5	6.0		4.8	3	7.8				6.3	3	9.3	
512	001357	Nguyễn Thị Kiều My	19/11/2008	12A6	6.1	2.5	8.6	7.5	4.0	3	7	6.3	7.8		6.0	3	9.0				7.0	3	10	
513	001378	Phạm Bảo Phước	27/07/2008	12A6	5.4	2.5	7.9	5.5	4.7	3	7.7	6.3	7.3		5.8	3	8.8				7.0	3	10	
514	001384	Nguyễn Danh Thái	09/06/2008	12A6	5.4	1.75	7.2	4	4.2	3	7.2	6.0	7.5		5.0	2.75	7.8				5.8	2.85	8.65	
515	001388	Nguyễn Tô Ngọc Phương Thảo	08/07/2008	12A6	6.5	2.75	9.3	7.5	3.9	3	6.9	8.5	7.0		5.8	3	8.8				7.0	3	10	
516	001389	Nguyễn Duy Thắng	30/04/2008	12A6	6.6	2	8.6	7.8	5.8	3	8.8	8.0	8.5		5.8	3	8.8				7.0	2.9	9.9	
517	001391	Lê Quang Thiện	23/10/2008	12A6	6.8	3	9.8	6.8	4.9	3	7.9	8.8	7.5		6.5	3	9.5				5.8	3	8.8	
518	001406	Phạm Thị Thu Trang	19/07/2008	12A6	5.6	2.25	7.9	5.3	3.9	3	6.9	7.0	8.0		5.3	3	8.3				6.0	3	9	
519	001407	Phan Minh Bảo Trâm	01/07/2008	12A6	5.7	1.25	7.0	5.3	3.0	2.8	5.8	5.8	6.0		6.3	2.75	9.1				5.5	2.4	7.9	
520	001417	Tăng Chí Văn	05/08/2008	12A6	6.3	3	9.3	6	4.0	3	7	7.5	8.0		6.3	3	9.3				6.8	3	9.8	
521	001440	Hoàng Ngọc Mai Anh	03/05/2008	12A6	6.3	3	9.3	8	4.6	3	7.6	6.5	9.3		5.8	3	8.8				6.8	3	9.8	
522	001456	Phạm Lan Anh	04/11/2008	12A6	6.5	2.75	9.3	5.8	3.9	3	6.9	7.8	9.0		6.3	3	9.3				6.8	3	9.8	
523	001463	Nguyễn Hồng Ánh	11/03/2008	12A6	5.2	2.25	7.5	6.8	2.8	2.8	5.6	6.5	8.3		6.3	2.75	9.1				7.0	3	10	
524	001465	Nguyễn Thị Hồng Ánh	24/02/2008	12A6	5.4	2	7.4	6.8	3.0	3	6	7.0	8.5		5.8	3	8.8				7.0	3	10	
525	001478	Võ Lê Hoàng Gia Bảo	16/07/2008	12A6	6.3	1.75	8.1	5	2.1	2.6	4.7	6.5	6.8		4.3	2.25	6.6				4.3	1.7	6	
526	001520	Lê Thanh Hải	21/09/2008	12A6	4.7	2.75	7.5	5	3.5	3	6.5	6.8	7.0		4.8	2.5	7.3				6.0	2.7	8.7	
527	001542	Đình Cao Trung Hiếu	16/12/2008	12A6	5.2	1	6.2	6.3	3.7	2.8	6.5	7.3	7.4		4.8	2.75	7.6				6.5	3	9.5	
528	001571	Phạm Gia Huy	04/01/2008	12A6	5.7	1.5	7.2	5	2.8	2.8	5.6	6.5	7.9		5.3	3	8.3				4.8	3	7.8	
529	001587	Nguyễn Đình Kha	18/07/2008	12A6	5.8	2.5	8.3	5.8	3.5	3	6.5	7.0	8.8		5.5	3	8.5				6.0	3	9	
530	001589	Nguyễn Đức Khải	21/09/2008	12A6	5.6	1.75	7.4	7	3.2	2.8	6	5.5	5.0		5.5	2.5	8.0				4.6	2.2	6.8	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
531	001611	Trần Anh Khoa	12/05/2007	12A6	6.5	2.5	9.0	6.8	2.6	3	5.6	8.0	9.5		5.5	3	8.5				5.8	2.9	8.7	
532	001641	Lê Công Linh	06/11/2008	12A6	6	2.5	8.5	6	3.3	3	6.3	6.8	7.5		5.5	3	8.5				6.5	2.9	9.4	
533	001657	Cái Ngọc Phi Long		12A6	5.4	1.75	7.2	5.8	2.8	2.8	5.6	6.0	6.8		5.3	2.5	7.8				5.0	1.7	6.7	
534	001683	Nguyễn Anh Minh	11/06/2008	12A6	5.9	3	8.9	5.5	3.7	3	6.7	7.8	8.8		5.1	3	8.1				7.0	3	10	
535	001690	Lê Thị Thảo My	14/10/2008	12A6	6.1	1.75	7.9	5.3	3.2	3	6.2	5.3	7.0		6.5	3	9.5				7.0	3	10	
536	001714	Trần Lê Ánh Ngọc	01/09/2008	12A6	6.1	2.5	8.6	8.5	3.7	2.8	6.5	7.5	7.8		6.3	3	9.3				6.8	3	9.8	
537	001717	Phan Thanh Nhã	09/10/2008	12A6	5.8	2	7.8	8.8	3.2	2.6	5.8	5.5	7.8		5.8	3	8.8				6.8	2.4	9.2	
538	001747	Cao Đãi Ninh	04/06/2008	12A6	6.1	2	8.1	5	3.5	2.8	6.3	6.5	8.8		5.8	3	8.8				4.5	2.2	6.7	
539	001755	Phan Tấn Phát	13/04/2008	12A6	4.8	1.75	6.6	5	3.5	3	6.5	5.3	7.5		4.8	2.25	7.1				6.0	2.9	8.9	
540	001787	Nguyễn Đức Mạnh Quý	02/01/2008	12A6	5.7	2	7.7	4.5	3.7	2.8	6.5	7.5	6.5		6.0	0.25	6.3				5.4	1.8	7.2	
541	001791	Cao Phan Quyết	17/10/2008	12A6	7	3	10.0	5.8	3.7	2.8	6.5	8.5	8.5		5.3	2.75	8.1				5.3	3	8.3	
542	001796	Phan Thị Như Quỳnh	05/03/2008	12A6	6.3	2.5	8.8	7.5	3.7	3	6.7	7.0	9.0		6.3	3	9.3				6.0	3	9	
543	001843	Nguyễn Hồ Song Thư	08/01/2008	12A6	5.4	2.5	7.9	5	3.5	2.8	6.3	5.5	7.4		5.5	3	8.5				7.0	3	10	
544	001849	Trần Thanh Anh Thư	30/01/2008	12A6	6.3	2.25	8.6	7	3.7	3	6.7	7.0	8.4		6.0	3	9.0				6.5	3	9.5	
545	001898	Hoàng Thiên Trường	13/12/2008	12A6	5.9	2.5	8.4	6.8	4.4	2.8	7.2	5.8	5.4		6.3	2.75	9.1				7.0	2.9	9.9	
546	001935	Nguyễn Ngô Quốc Vũ	24/08/2008	12A6	6.6	3	9.6	6.8	4.4	2.4	6.8	8.3	7.5		5.5	3	8.5				6.1	3	9.1	
547	001955	Võ Thị Như Ý	01/07/2008	12A6	6.1	3	9.1	6	4.2	2.6	6.8	5.8	8.0		6.0	3	9.0				5.0	2.4	7.4	
548	001278	Nguyễn Vũ Phương An	15/07/2008	12A7	3.6	1.75	5.4	5.8	3.0	2.8	5.8		5.5	6.0	6.0	3	9.0				5.5	3	8.5	
549	001309	Phạm Hà Linh Đan	30/05/2008	12A7	3.9	0.75	4.7	6	2.3	2.2	4.5		5.1	4.4	2.8	1.75	4.6				4.0	1.4	5.4	
550	001316	Nguyễn Ngọc Gia Hào	26/02/2008	12A7	5.8	1.5	7.3	7.5	3.9	3	6.9		5.0	7.5	5.4	2	7.4				6.3	2.4	8.7	
551	001319	Đình Gia Hân	12/10/2007	12A7	3.4	1	4.4	4.8	2.6	2.6	5.2		3.9	6.1	3.5	2	5.5				3.1	1	4.1	
552	001334	Nguyễn Đỗ Minh Khải	11/05/2008	12A7	4.9	1.25	6.2	6.5	3.9	2	5.9		5.6	8.5	5.3	1.75	7.1				5.3	1.9	7.2	
553	001335	Nguyễn Gia Khang	23/04/2008	12A7	4.3	0.75	5.1	3.3	4.4	2.4	6.8		5.3	6.6	4.4	0.75	5.2				5.5	0.6	6.1	
554	001353	Võ Thị Tuyết Mai	20/09/2008	12A7	4.5	1.5	6.0	6.5	2.6	3	5.6		6.8	8.0	3.8	2.75	6.6				5.5	2.2	7.7	
555	001381	Võ Ngọc Như Quỳnh	09/09/2008	12A7	4.5	2	6.5	7	3.0	3	6		6.8	6.6	5.0	3	8.0				5.3	2.9	8.2	
556	001386	Đặng Ngọc Phương Thảo	15/08/2008	12A7	6	2.5	8.5	6.8	5.1	3	8.1		6.0	9.5	5.3	3	8.3				6.3	2.8	9.1	
557	001394	Nguyễn Ngọc Hưng Thịnh	01/09/2008	12A7	5.1	1	6.1	6	2.8	3	5.8		8.3	7.0	3.8	3	6.8				5.0	2.4	7.4	
558	001425	Nguyễn Anh Lê Vy	25/08/2008	12A7	4.9	1	5.9	7.8	3.3	3	6.3		4.6	7.5	3.5	3	6.5				4.9	2	6.9	
559	001427	Nguyễn Ngọc Như Ý	05/12/2008	12A7	3.8	1.75	5.6	7.3	3.3	3	6.3		5.5	7.3	6.3	1.5	7.8				4.0	2.2	6.2	
560	001285	Nguyễn Huỳnh Anh	26/04/2008	12A7	4.9	1.75	6.7	7.8	4.2	3	7.2		6.9	8.5	5.3	2.75	8.1				5.5	2.5	8	
561	001318	Đào Ngọc Bảo Hân	31/10/2008	12A7	5.6	1.75	7.4	6.8	3.0	3	6		6.0	7.3	4.3	2.75	7.1				4.9	2.5	7.4	
562	001419	Đào Lê Tường Vi	28/07/2008	12A7	4.3	2	6.3	7.8	4.0	3	7		7.5	7.3	4.5	3	7.5				5.5	2.5	8	
563	001433	Lưu Thái Bình An	02/07/2008	12A7	5.9	1.75	7.7	7.3	2.6	2.8	5.4		4.6	8.8	5.5	1.75	7.3				5.3	2.2	7.5	
564	001436	Dương Bùi Bích Anh	15/08/2008	12A7	5.2	1	6.2	7.3	3.0	2.8	5.8		6.8	6.3	6.0	3	9.0				5.3	2.7	8	
565	001447	Nguyễn Hoàng Phương Anh	26/08/2008	12A7	V	Vắng	Vắng	5.3	3.5	2.2	5.7		6.5	7.8	4.3	2	6.3				5.8	2.4	8.2	
566	001453	Nguyễn Trần Gia Anh	08/08/2008	12A7	4.3	1.25	5.6	5.8	3.2	3	6.2		8.3	8.3	2.0	2	4.0				3.5	1.6	5.1	
567	001457	Phạm Trần Vân Anh	03/12/2008	12A7	5.4	2	7.4	5.5	3.9	3	6.9		8.3	8.5	5.3	2.75	8.1				5.0	3	8	
568	001458	Phạm Vân Anh	24/04/2008	12A7	4.6	1.25	5.9	5.8	3.7	3	6.7		6.5	5.4	5.5	2.5	8.0				4.4	2.15	6.55	
569	001472	Hồ Trương Gia Bảo	13/11/2008	12A7	5.2	0.75	6.0	5	2.8	2.4	5.2		4.1	9.8	4.3	1.25	5.6				3.9	1.6	5.5	
570	001490	Lê Nguyễn Ngọc Dung	20/12/2008	12A7	6.3	1.5	7.8	5.5	4.4	3	7.4		6.8	9.3	5.0	2.5	7.5				6.0	2.5	8.5	
571	001491	Lưu Quang Dũng		12A7	6.5	2.5	9.0	5.5	6.3	3	9.3		8.1	9.3	4.5	2.25	6.8				5.3	2.9	8.2	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
572	001494	Lương Trịnh Hoàng Duy	12/03/2008	12A7	3.5	0.75	4.3	3.3	4.0	3	7		5.3	5.9	3.4	2.5	5.9				4.4	1.5	5.9	
573	001502	Nguyễn Ánh Dương	09/03/2008	12A7	5.1	1.75	6.9	5	4.0	2.8	6.8		8.1	8.0	5.5	2	7.5				4.7	3	7.7	
574	001538	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/09/2008	12A7	4.9	1	5.9	6	3.9	2	5.9		6.5	6.1	6.0	2	8.0				4.8	1	5.8	
575	001569	Nguyễn Đức Huy	21/04/2008	12A7	2.35	0.75	3.1	5	2.8	2.6	5.4		4.3	5.9	4.5	3	7.5				5.5	1.9	7.4	
576	001602	Trần Quốc Khánh	02/12/2007	12A7	3.7	1.75	5.5	6	3.3	3	6.3		2.3	8.3	5.5	1.75	7.3				4.0	1.7	5.7	
577	001650	Phạm Thị Trúc Linh	04/05/2008	12A7	3.8	1	4.8	6.5	1.9	3	4.9		7.3	7.3	5.0	2	7.0				5.3	3	8.3	
578	001678	Huỳnh Anh Tuyết Minh	16/01/2008	12A7	5.2	2.5	7.7	7.5	4.4	2.8	7.2		7.0	7.6	4.5	3	7.5				6.0	2.4	8.4	
579	001689	Hoàng Ngọc Bảo My	13/05/2008	12A7	5	1.25	6.3	7	4.0	3	7		8.9	8.0	6.3	3	9.3				5.3	3	8.3	
580	001701	Đặng Ngọc Phương Nghi	03/05/2008	12A7	5.4	1.5	6.9	7.3	4.0	3	7		6.8	9.3	6.3	3	9.3				6.0	3	9	
581	001708	Đặng Hồ Như Ngọc	15/12/2008	12A7	5.6	2	7.6	7	3.5	2.8	6.3		8.5	9.5	5.8	3	8.8				7.0	3	10	
582	001710	Huỳnh Bảo Ngọc	18/10/2008	12A7	5.1	1.5	6.6	7	3.9	3	6.9		6.9	8.8	5.3	3	8.3				6.3	3	9.3	
583	001723	Đình Thị Yến Nhi	27/11/2008	12A7	5.9	2.5	8.4	5.5	3.5	2.8	6.3		8.1	9.0	5.8	2.75	8.6				7.0	2.5	9.5	
584	001749	Châu Gia Phát	03/05/2008	12A7	4.9	2	6.9	3.8	4.2	3	7.2		8.4	6.5	5.8	3	8.8				7.0	3	10	
585	001765	Hồng Thiên Phúc	17/06/2008	12A7	1.4	0	1.4	6	2.3	0.4	2.7		6.2	8.0	4.5	2	6.5				6.8	3	9.8	
586	001766	Long Hữu Phúc	01/10/2007	12A7	5.8	2	7.8	5.3	2.3	3	5.3		6.3	7.5	5.0	1.5	6.5				4.0	1	5	
587	001789	Phạm Võ Ngọc Quyên	03/12/2008	12A7	5.5	2.25	7.8	5.5	5.1	2.4	7.5		8.5	7.8	5.5	3	8.5				6.8	3	9.8	
588	001836	Lý Thái Kim Thuận	01/04/2008	12A7	5.9	1.5	7.4	5.5	3.9	2.6	6.5		6.3	8.0	5.5	3	8.5				6.5	2.9	9.4	
589	001839	Phạm Thị Phương Thủy	12/04/2008	12A7	5.8	2.25	8.1	7	3.7	2.8	6.5		8.0	8.8	5.8	3	8.8				5.3	2.8	8.1	
590	001844	Nguyễn Minh Thư	23/10/2008	12A7	3.9	1.5	5.4	5.5	4.4	2.6	7		6.0	7.5	4.0	3	7.0				3.8	2.1	5.9	
591	001852	Đỗ Trương Xuân Thy	17/05/2008	12A7	4.9	2	6.9	6	4.0	2.8	6.8		7.4	8.8	5.3	3	8.3				5.8	2.5	8.3	
592	001880	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	09/10/2008	12A7	4.7	1	5.7	6.8	3.5	2.8	6.3		7.8	9.0	4.3	2.75	7.1				5.8	2.5	8.3	
593	001886	Đặng Thành Trí	20/11/2008	12A7	5.5	2.5	8.0	4.5	2.6	2.6	5.2		6.8	6.1	4.5	2	6.5				3.5	1.5	5	
594	001901	Huỳnh Thanh Tú	06/09/2008	12A7	4.9	1.25	6.2	5	3.5	2.8	6.3		6.0	8.3	5.3	1.75	7.1				5.1	1.1	6.2	
595	001907	Võ Anh Tú	10/04/2008	12A7	3	0	3.0	4	1.6	0.8	2.4		5.1	7.0	3.0	0.5	3.5				6.8	3	9.8	
596	001925	Trần Chí Vân	10/09/2007	12A7	5.2	1.75	7.0	5.3	3.7	2.8	6.5		6.8	8.3	6.3	3	9.3				4.0	3	7	
597	001937	Lê Nguyễn Khánh Vy	19/11/2008	12A7	5.2	1.5	6.7	6.5	3.0	2.8	5.8		6.5	8.9	4.8	3	7.8				6.3	2.8	9.1	
598	001295	Võ Huỳnh Gia Bảo	03/01/2008	12A8	4.9	2	6.9	6	2.8	3	5.8		4.8	8.0	4.8	2.75	7.6	3.5	1.25	4.75				
599	001299	Trương Quốc Cường	28/09/2008	12A8	3.6	1	4.6	5	3.9	3	6.9		6.5	6.5	3.8	1.5	5.3	3.8	0.5	4.3				
600	001301	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	14/07/2008	12A8	5	2	7.0	6	3.7	3	6.7		5.8	8.5	5.8	2.5	8.3	5.8	1.25	7.05				
601	001304	Nguyễn Phan Thanh Duy	30/07/2008	12A8	5.4	1.25	6.7	7	3.7	3	6.7		6.5	7.8	5.5	2.25	7.8	4.0	1.75	5.75				
602	001327	Hồ Đức Huy	30/01/2008	12A8	5.4	2.75	8.2	5	2.6	2.8	5.4		2.8	7.8	2.8	3	5.8	3.0	0.25	3.25				
603	001340	Lê Tuấn Kiệt	10/07/2008	12A8	5.2	1.5	6.7	5.5	3.7	3	6.7		6.5	6.8	5.1	2.75	7.9	4.1	0.5	4.6				
604	001344	Trần Gia Kiệt	22/10/2008	12A8	5.4	1.25	6.7	6.5	3.5	3	6.5		5.5	8.5	5.4	3	8.4	6.0	0.5	6.5				
605	001351	Nguyễn Phát Lượng	16/05/2008	12A8	5.6	2.5	8.1	6.3	3.5	3	6.5		8.0	8.3	6.0	3	9.0	4.5	1	5.5				
606	001363	Trang Hồng Ngọc	22/07/2008	12A8	6.1	2	8.1	8	5.1	3	8.1		6.4	8.8	5.5	3	8.5	5.3	1	6.3				
607	001367	Nguyễn Thành Nhân	10/07/2008	12A8	5.2	1.75	7.0	6.5	4.2	2.6	6.8		4.8	9.0	3.5	2.25	5.8	3.5	0.75	4.25				
608	001431	Lê Thụy Trà An	02/02/2008	12A8	3.6	1.75	5.4	6.3	3.5	2.8	6.3		4.6	6.3	4.8	2.75	7.6	3.3	2	5.3				
609	001443	Lê Ngọc Lan Anh	06/01/2008	12A8	5.2	1.75	7.0	7.5	3.3	2.6	5.9		8.3	7.3	5.0	3	8.0	4.5	2	6.5				
610	001462	Nguyễn Hoàng Nhật Ánh	31/07/2008	12A8	5.4	1.75	7.2	6.3	3.3	3	6.3		5.5	9.0	4.0	3	7.0	5.0	2.5	7.5				
611	001471	Đỗ Quốc Bảo	30/03/2008	12A8	5.4	2	7.4	6.5	4.7	3	7.7		5.3	8.5	5.8	2.25	8.1	4.8	1	5.8				
612	001506	Ngô Tiến Đạt	30/07/2008	12A8	4.1	1.5	5.6	6.3	4.2	2.8	7		4.4	8.1	4.5	3	7.5	5.0	2	7				

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTP			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
613	001510	Phạm Minh Đạt	16/06/2008	12A8	5.2	1.75	7.0	5	3.5	3	6.5		5.3	10.0	5.8	3	8.8	4.0	2	6				
614	001522	Dương Nguyên Hạo	25/01/2008	12A8	5.8	2.25	8.1	7	3.9	3	6.9		9.0	10.0	5.3	3	8.3	4.3	1.75	6.05				
615	001524	Bùi Thị Kim Hằng	14/08/2008	12A8	5.4	2.5	7.9	7	4.0	2.8	6.8		7.8	10.0	6.0	3	9.0	5.8	2	7.8				
616	001535	Trần Hà Ngọc Hân	19/04/2008	12A8	4.3	1.75	6.1	5.8	3.9	2.6	6.5		4.6	8.3	4.0	2.75	6.8	4.1	1.5	5.6				
617	001544	Lê Đỗ Minh Hiếu	27/06/2008	12A8	3	1	4.0	4.3	3.7	3	6.7		4.6	7.5	2.9	1.5	4.4	2.4	0.25	2.65				
618	001552	Nguyễn Phúc Khải Hoàn	06/11/2008	12A8	5.6	1.75	7.4	7	3.7	2.4	6.1		6.3	7.0	4.0	3	7.0	4.5	0	4.5				
619	001583	Trần Lê Quốc Hưng	05/02/2008	12A8	3.9	1	4.9	7	3.2	1.2	4.4		4.9	6.5	3.4	2.5	5.9	3.3	1.25	4.55				
620	001588	Nguyễn Văn Kha	30/08/2008	12A8	4.4	1	5.4	7	3.5	3	6.5		6.0	7.8	4.5	2.75	7.3	3.8	1	4.8				
621	001592	Nguyễn Duy Khang	10/12/2008	12A8	4.3	1	5.3	4.5	3.0	3	6		6.0	6.3	6.0	2.5	8.5	4.5	0.75	5.25				
622	001615	Võ Minh Khoa	14/05/2008	12A8	4.5	1.5	6.0	4	2.1	2.6	4.7		5.0	7.1	4.3	1.5	5.8	3.5	0.75	4.25				
623	001659	Lý Thành Long	11/06/2008	12A8	5	2.5	7.5	7.3	3.9	2.8	6.7		8.0	7.9	5.8	3	8.8	5.1	2	7.1				
624	001666	Liên Thành Luân	10/11/2008	12A8	4.6	1	5.6	7.8	3.7	3	6.7		6.5	8.5	5.8	2.5	8.3	5.3	0	5.3				
625	001670	Đặng Thị Trúc Ly	11/10/2008	12A8	5.1	2	7.1	7.5	4.7	3	7.7		7.5	9.0	5.8	3	8.8	5.3	2	7.3				
626	001703	Nguyễn Thị Huỳnh Nghi	25/11/2008	12A8	4.7	1.75	6.5	7.5	3.9	2.8	6.7		5.6	8.0	6.5	3	9.5	4.8	2	6.8				
627	001718	Huỳnh Nguyễn Thanh Nhân	20/06/2008	12A8	5.8	2.25	8.1	5	3.9	3	6.9		6.5	9.5	4.5	2.25	6.8	5.5	2.25	7.75				
628	001742	Nguyễn Quỳnh Như	02/05/2008	12A8	6.1	2	8.1	7.8	3.3	3	6.3		7.0	7.4	4.9	3	7.9	4.0	2	6				
629	001760	Nguyễn Trâm Anh Thế Phiệt	17/12/2008	12A8	V	Vắng	Vắng	Vắng	V	Vắng	Vắng		V	V	V	Vắng	Vắng	V	Vắng	Vắng				
630	001767	Nguyễn Thiên Phúc	28/04/2008	12A8	3.8	0.75	4.6	4.5	2.6	2.8	5.4		6.4	8.8	4.8	2.75	7.6	4.8	1	5.8				
631	001771	Nguyễn Ngọc Mai Phương	16/12/2008	12A8	4.3	2	6.3	7.5	4.6	2.8	7.4		6.6	8.3	3.5	3	6.5	3.6	0.5	4.1				
632	001825	Nguyễn Thị Hồng Thắm	25/03/2008	12A8	5.9	2.5	8.4	7	3.3	3	6.3		6.0	8.3	4.9	3	7.9	4.8	2	6.8				
633	001830	Nguyễn Ngọc Thiện	03/03/2008	12A8	5	2.25	7.3	5.5	3.7	2.8	6.5		5.6	8.3	4.8	2.75	7.6	3.0	0	3				
634	001845	Nguyễn Phạm Anh Thư	31/03/2008	12A8	4.9	1.75	6.7	6.8	3.5	2.4	5.9		6.8	9.3	5.5	3	8.5	4.3	0.75	5.05				
635	001873	Đào Thị Thùy Trang	16/04/2008	12A8	2.7	1	3.7	7.3	2.8	2.4	5.2		5.0	5.6	2.6	2.5	5.1	3.8	2	5.8				
636	001905	Phạm Thụy Cẩm Tú	26/01/2008	12A8	5	2.25	7.3	6	2.6	3	5.6		5.6	8.5	4.3	3	7.3	4.3	1	5.3				
637	001930	Nguyễn Nam Việt	03/10/2008	12A8	4.6	1.5	6.1	6	4.9	3	7.9		5.4	8.5	4.8	2	6.8	4.8	0.75	5.55				
638	001938	Lê Thảo Vy	01/02/2008	12A8	5.9	1.5	7.4	5	3.5	3	6.5		6.9	9.0	6.3	3	9.3	5.3	1.5	6.8				
639	001946	Trà Huỳnh Thanh Vy	20/07/2008	12A8	5.8	2	7.8	7.3	3.9	2.4	6.3		5.5	9.0	4.3	2.75	7.1	3.3	1.75	5.05				
640	001283	Nguyễn Bùi Duy Anh	02/11/2008	12A9	4.8	1.5	6.3	7.3	5.6	3	8.6		6.9	8.3	5.5	2.75	8.3	4.3	1.75	6.05				
641	001298	Lê Trần Văn Cường	21/08/2008	12A9	4.4	1.25	5.7	6	3.7	3	6.7		6.6	7.8	4.9	2.25	7.2	4.8	0.5	5.3				
642	001310	Nguyễn Tiến Đạt	02/03/2008	12A9	4.2	1.5	5.7	4.5	4.0	2.8	6.8		6.8	7.5	5.8	3	8.8	5.8	2	7.8				
643	001371	Giang Minh Nhật	26/08/2008	12A9	5.3	1.5	6.8	7.5	3.9	3	6.9		6.5	8.8	4.3	1.5	5.8	4.9	1.75	6.65				
644	001426	Vũ Đoàn Thanh Vy	09/06/2008	12A9	4.1	0.75	4.9	6.5	3.7	3	6.7		6.0	6.1	4.3	3	7.3	4.0	2	6				
645	001435	Châu Quỳnh Anh	10/04/2008	12A9	5.6	2.5	8.1	7.3	3.2	3	6.2		6.6	8.5	4.5	3	7.5	5.0	2	7				
646	001461	Võ Hoài Anh	13/11/2008	12A9	3.2	1	4.2	6.5	4.0	2	6		5.0	8.3	5.0	3	8.0	3.0	2	5				
647	001473	Nguyễn Gia Bảo	01/11/2008	12A9	4.7	1.75	6.5	5.8	3.7	2.6	6.3		6.5	6.5	3.5	1.25	4.8	4.0	1.5	5.5				
648	001482	Nguyễn Phương Bình	17/01/2008	12A9	5.9	1.25	7.2	6.8	3.3	2.8	6.1		8.5	9.0	5.3	3	8.3	5.8	2	7.8				
649	001488	Phan Ngọc Diệp	29/10/2008	12A9	4.3	1.75	6.1	7	3.2	1.8	5		8.8	9.3	5.0	2.25	7.3	5.5	2	7.5				
650	001504	Đậu Nguyễn Thành Đạt	12/06/2008	12A9	4.6	1	5.6	4.5	3.9	3	6.9		6.8	7.4	4.8	2.5	7.3	5.0	1.75	6.75				
651	001516	Nguyễn Văn Hào Em	23/11/2008	12A9	4.1	1	5.1	5.5	3.3	1.6	4.9		4.9	5.4	2.4	1	3.4	2.8	0.5	3.3				
652	001532	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	22/12/2008	12A9	5.4	1.5	6.9	5.3	3.2	2.4	5.6		6.8	8.3	3.5	3	6.5	4.8	1.75	6.55				
653	001546	Mai Hồ Chí Hiếu	13/02/2008	12A9	5.1	1.25	6.4	4.3	3.5	3	6.5		6.5	8.5	5.5	3	8.5	4.6	0.75	5.35				

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý	Hoá	Sinh	Sử			Địa			KTPL			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC				TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
654	001582	Đinh Thị Thu Huyền	24/03/2008	12A9	5.3	1.75	7.1	7	3.7	3	6.7		6.5	8.0	5.8	3	8.8	5.5	2.5	8				
655	001596	Bùi Ngọc Bảo Khanh	12/07/2008	12A9	3.6	1.75	5.4	7	3.2	3	6.2		5.9	8.5	3.4	2.75	6.2	4.8	1.5	6.3				
656	001600	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2008	12A9	5.1	2.25	7.4	8.5	3.9	2.8	6.7		6.4	8.5	4.3	2	6.3	5.0	2.5	7.5				
657	001605	Huỳnh Anh Khoa	11/03/2008	12A9	3.3	1	4.3	6.5	2.1	3	5.1		6.3	6.3	3.3	2.5	5.8	2.4	0	2.4				
658	001614	Trương Đăng Khoa	05/07/2008	12A9	3.2	1	4.2	6.8	2.3	3	5.3		5.1	8.5	4.5	2.25	6.8	5.3	1.25	6.55				
659	001627	Sầm Lê Anh Kiệt	01/01/2008	12A9	3.7	1.5	5.2	7.5	3.3	2.8	6.1		7.6	8.5	5.5	2	7.5	4.8	2.25	7.05				
660	001685	Phùng Quang Minh	31/07/2008	12A9	4.7	1	5.7	8	4.4	3	7.4		7.0	8.0	5.5	3	8.5	5.3	1.5	6.8				
661	001713	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	02/12/2008	12A9	6.1	2.25	8.4	8.8	3.9	3	6.9		8.5	8.8	4.2	3	7.2	5.3	2.5	7.8				
662	001735	Trần Thị Yến Nhi	15/01/2008	12A9	4.8	1.25	6.1	8	3.5	2.6	6.1		7.4	8.3	6.5	3	9.5	6.3	2	8.3				
663	001750	Chu Lê Đức Phát	29/03/2008	12A9	4.1	2	6.1	7	3.7	2.6	6.3		6.4	4.4	3.8	2.25	6.1	3.8	0.5	4.3				
664	001777	Nguyễn Thọ Quang	08/12/2008	12A9	5	2.25	7.3	6	2.6	2.8	5.4		8.0	7.8	4.6	2.25	6.9	5.8	1.75	7.55				
665	001790	Nguyễn Thị Mỹ Quyền	19/03/2008	12A9	4.7	2	6.7	6.5	3.7	1.6	5.3		7.0	8.0	4.3	1.5	5.8	3.8	2	5.8				
666	001802	Dương Tấn Tài	21/07/2008	12A9	5.1	2	7.1	7	2.8	2.6	5.4		6.9	8.5	4.3	3	7.3	4.8	1.5	6.3				
667	001807	Phạm Anh Tài	26/04/2008	12A9	4.2	1.75	6.0	7.8	3.7	2.4	6.1		6.0	7.5	3.5	1	4.5	4.0	0.25	4.25				
668	001840	Đặng Hoàng Anh Thư	13/08/2008	12A9	4.9	2.5	7.4	6.8	4.9	3	7.9		7.6	8.8	4.5	3	7.5	5.5	2	7.5				
669	001846	Nguyễn Thanh Thư	21/07/2007	12A9	4.7	1.25	6.0	6.5	3.0	2	5		7.3	9.3	6.3	2.75	9.1	4.8	2	6.8				
670	001862	Nguyễn Ngọc Minh Thy	10/11/2008	12A9	5.2	2.25	7.5	7.3	4.0	3	7		5.8	8.5	6.3	3	9.3	4.8	2	6.8				
671	001866	Nguyễn Thủy Tiên	04/04/2008	12A9	5.5	1.75	7.3	6.8	3.2	3	6.2		7.5	9.3	6.3	2.5	8.8	5.0	2.25	7.25				
672	001884	Trương Trần Huyền Trân	09/07/2008	12A9	5.4	1.75	7.2	6.3	3.7	2.8	6.5		7.8	6.6	4.8	1.25	6.1	2.0	0.25	2.25				
673	001890	Hoàng Ngọc Trinh	04/10/2008	12A9	4.1	1.25	5.4	7.5	3.7	2.4	6.1		8.3	8.3	7.0	3	10.0	4.3	2	6.3				
674	001915	Võ Hoàng Minh Tuấn	18/08/2008	12A9	7	3	10.0	6.5	3.7	2.8	6.5		9.0	9.5	6.0	3	9.0	6.0	2.5	8.5				
675	001929	Nguyễn Vũ Thảo Vi	31/03/2008	12A9	4.4	2.5	6.9	7	3.5	3	6.5		8.8	7.8	5.8	3	8.8	5.5	2	7.5				
676	001932	Nguyễn Quốc Việt	03/08/2008	12A9	5.9	2	7.9	7.3	3.2	3	6.2		8.3	8.8	3.8	2.75	6.6	4.8	1.5	6.3				
677	001936	Nguyễn Hùng Vương	11/09/2008	12A9	4.9	1.75	6.7	7	3.7	2.8	6.5		7.8	9.5	5.4	3	8.4	6.3	1.75	8.05				
678	001939	Lê Thị Phương Vy	02/08/2008	12A9	4.1	1.25	5.4	7	2.5	1.6	4.1		5.8	6.5	4.5	3	7.5	3.3	2.25	5.55				
679	001950	Trương Thúy Vy	26/08/2008	12A9	5.9	1.75	7.7	6.3	3.0	3	6		7.3	8.3	6.0	3	9.0	5.8	2	7.8				
680	001952	Kiều Gia Vỹ	27/01/2008	12A9	5.4	2	7.4	6.5	3.7	3	6.7		8.5	9.5	6.0	3	9.0	6.5	2	8.5				
681	001957	Phạm Lê Hoàng Yến	24/01/2008	12A9	5.2	1.5	6.7	5.8	3.7	2.4	6.1		6.0	7.5	5.3	3	8.3	5.8	1	6.8				